CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 51 **Ngày 15 tháng 10 năm 2012**

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

02-10-2012 Chỉ thị số 22/2012/CT-UBND về nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố. 03

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

13-9-2012 Chỉ thị số 10/2012/CT-UBND về nhiệm vụ và giải pháp tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Chánh, từ nay đến năm 2015. 09

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

25-9-2012 Quyết định số 4934/QĐ-UBND về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh. 16

25-9-2012 Quyết định số 4946/QĐ-UBND về ban hành các Tiêu chuẩn văn hóa giai đoạn 2012 - 2015. 20

02-10-2012	Quyết định số 5054/QĐ-UBND ban hành Danh mục các tuyến đường ưu tiên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	74
02-10-2012	Quyết định số 5063/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện Bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2012 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020.	80

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2012/CT-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2012*

CHỈ THỊ

Về nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

Thời gian qua, các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố đã có những chuyển biến về nhận thức trong đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Đảng và Nhà nước. Các doanh nghiệp có quy mô vốn ngày càng tăng, cơ bản thực hiện được vai trò nòng cốt của kinh tế nhà nước, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Tuy nhiên, một số doanh nghiệp vẫn còn mặt hạn chế như trình độ quản trị, công nghệ, năng suất lao động và sức cạnh tranh còn thấp, chưa tương xứng với nguồn lực được giao; tỷ lệ nợ trên vốn cao; đầu tư dàn trải, chưa tập trung vào ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, dẫn đến phân tán nguồn vốn và rủi ro trong kinh doanh; việc đổi mới tổ chức quản lý trong doanh nghiệp chưa theo kịp yêu cầu phát triển trong cơ chế thị trường.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa IX và Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Thành ủy về Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố giai đoạn 2011 - 2015, Kết luận số 10-KL/TW ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng) và Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch Hội

đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc, Kiểm soát viên các Tổng Công ty, Công ty - TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con và các công ty TNHH một thành viên độc lập 100% vốn nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố (sau đây viết tắt là Tổng Công ty, Công ty) tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát hoạt động của các Tổng Công ty, Công ty như sau:

1. Sở Tài chính

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp; việc quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại các Tổng Công ty, Công ty. Đánh giá kết quả giám sát hàng năm báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Nâng cao chất lượng phân tích, đánh giá các báo cáo tổng hợp, để phát hiện kịp thời các dấu hiệu rủi ro, mất an toàn tài chính tại các Tổng Công ty, Công ty, từ đó đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp chấn chỉnh phù hợp.

- Kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm của các Tổng Công ty, Công ty trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Đánh giá báo cáo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hàng năm của kiểm sóat viên tại các Tổng Công ty, Công ty thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở - ngành liên quan thực hiện chức năng "Quản lý, giám sát của chủ sở hữu đối với công ty TNHH một thành viên" theo quy định tại Điều 31 của Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Đề xuất Hội đồng xếp loại doanh nghiệp nhà nước và xếp loại Hội đồng quản trị, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước đánh giá kết quả xếp loại doanh nghiệp hàng năm đối với các Tổng Công ty, Công ty đảm bảo chính xác, khách quan và công khai minh bạch.

- Hỗ trợ cho Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố thông tin, tình hình các doanh nghiệp hoạt động thua lỗ kéo dài, mất cân đối tài chính để xem xét hướng sắp xếp, tổ chức lại các doanh nghiệp này.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố các kiến nghị với Trung ương nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng

mắc trong quản lý tài chính, tạo hành lang pháp lý cho các Tổng Công ty, Công ty hoạt động thuận lợi.

2. Ban Đổi mới Quản lý doanh nghiệp Thành phố

- Chủ động phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành có liên quan theo dõi hoạt động của các Tổng Công ty, Công ty 100% vốn nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, để tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố sắp xếp, cơ cấu lại hoặc giải thể, phá sản những doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, thua lỗ kéo dài, mất khả năng thanh toán nợ đến hạn theo quy định.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch và biện pháp bảo đảm triển khai thực hiện nghiêm túc Phương án sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước do thành phố quản lý đến năm 2015 theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

- Thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, triển khai thực hiện theo Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015", Công văn số 10800/BTC-TCDN ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 4094/UBND-CNN ngày 15 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp kết hợp với ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ thông tin.

- Theo dõi tiến độ thực hiện sắp xếp các doanh nghiệp thua lỗ đã có chủ trương xử lý của Ủy ban nhân dân Thành phố; tổng hợp, đề xuất kịp thời với Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo thẩm quyền, phân cấp.

- Theo dõi tiến độ thực hiện Đề án tái cơ cấu, phương án thoái vốn, phương án sắp xếp đổi mới doanh nghiệp (trong đó cổ phần hóa doanh nghiệp) của các Tổng Công ty, Công ty được phê duyệt; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành thành phố trong xử lý các hồ sơ có liên quan đến hoạt động đầu tư, bổ sung ngành nghề kinh doanh của các Tổng Công ty, Công ty, đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật.

4. Sở Nội vụ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố việc triển khai thực hiện Thông tư số 03/2012/TT-BNV ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố.

- Kiên quyết tham mưu đề xuất cho Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét xử lý nghiêm đối với Giám đốc các doanh nghiệp có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ, mất vốn trong hai năm liền trở lên để nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc lãnh đạo, điều hành doanh nghiệp và hiệu lực quản lý nhà nước (theo Điểm đ, Mục 1, Điều 16 tại Quyết định số 224/2006/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ). Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng Công ty không thực hiện đúng quy định trong việc đề xuất xử lý Giám đốc cho trường hợp trên sẽ được xử lý theo trách nhiệm có liên quan.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Theo dõi, giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương tại các Tổng Công ty, Công ty theo hướng gắn chặt lợi ích với mức độ hoàn thành nhiệm vụ và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động; thu hút được lao động có trình độ cao.

6. Các Tổng Công ty, Công ty trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

- Quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, giải pháp sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát doanh nghiệp đến toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động của đơn vị; nhằm tạo sự nhất trí cao, từ đó nâng cao hơn nữa nhận thức và có hành động quyết liệt, cụ thể trong triển khai thực hiện.

- Xây dựng Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp, phương án thoái vốn theo Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 10800/BTC-TCDN ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính và Công văn số 4094/UBND-CNN của Ủy ban nhân dân Thành phố, trong đó, cần chú ý cơ cấu lại ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh tập trung vào ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính và nhiệm vụ được giao để thực hiện chuyên môn hóa; xác định chiến lược phát triển giai đoạn 2011 - 2015 có tính đến năm 2020; phương án tổ chức lại sản xuất, kinh doanh, phương án tài chính để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao và xử lý các tồn tại về tài chính trong quá trình tái cơ cấu, rà soát và có biện pháp xử

lý triệt để các khoản nợ tồn đọng không có khả năng thu hồi, tính toán đề xuất phương án xử lý và nguồn bù đắp; kế hoạch đầu tư phát triển; tái cơ cấu các đơn vị thành viên; lập kế hoạch thoái vốn theo lộ trình từ nay đến năm 2015 đối với các khoản đầu tư tài chính ngoài ngành kinh doanh chính; kiên quyết chấm dứt việc đầu tư dàn trải ra ngoài ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính của Tổng Công ty, Công ty.

Thực hiện đúng tiến độ Đề án tái cơ cấu, phương án thoái vốn, phương án sắp xếp đổi mới doanh nghiệp (trong đó cổ phần hóa doanh nghiệp) được phê duyệt xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố trường hợp chậm trễ, không thực hiện.

- Tăng cường công tác tự giám sát hoạt động trong nội bộ doanh nghiệp đến từng cán bộ quản lý, điều hành và người lao động trong doanh nghiệp thông qua kiểm toán nội bộ (chú trọng kiểm soát rủi ro tài chính), bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ, thanh tra nhân dân, tổ chức công đoàn, đại hội công nhân, viên chức... theo quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động của doanh nghiệp, để phát hiện kịp thời những hạn chế và ngăn chặn, khắc phục những vi phạm, rủi ro trong sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư, quản lý tài chính, mua sắm, phân phối thu nhập, công tác cán bộ.

- Kiện toàn bộ máy quản lý, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý doanh nghiệp. Bố trí lãnh đạo quản lý, người đại diện phần vốn nhà nước đủ phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn để làm tốt vai trò, nhiệm vụ được giao. Trường hợp kinh doanh không hiệu quả, bị mất cân đối tài chính thì cán bộ lãnh đạo quản lý doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố.

7. Kiểm soát viên tại các Tổng Công ty, Công ty trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố

- Chịu trách nhiệm trực tiếp với Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc kiểm soát, giám sát, đánh giá đối với hoạt động của doanh nghiệp. Kiểm soát viên thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ quy định tại Điều 71, 72 Luật Doanh nghiệp năm 2005 và Điều 26 Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, và theo Điều lệ hoạt động của các Tổng Công ty, Công ty đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình tài chính tại các doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp đang có tồn tại việc quản lý và sử dụng vốn), đề xuất biện pháp củng cố và giải pháp lành mạnh hóa tình hình tài chính, báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

8. Tổ chức thực hiện

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc, Kiểm soát viên các Tổng Công ty, Công ty - TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con và các công ty TNHH một thành viên độc lập 100% vốn nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2012/CT-UBND	*Bình Chánh, ngày 25 tháng 9 năm 2012*

CHỈ THỊ

Về nhiệm vụ và giải pháp tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Chánh, từ nay đến năm 2015

Trong những năm gần đây, công tác thu ngân sách trên địa bàn Huyện có nhiều chuyển biến tích cực, kết quả thu ngân sách hàng năm đều vượt chỉ tiêu được giao; Từ năm 2006 đến năm 2010 tốc độ tăng thu ngân sách bình quân năm đạt 25,34%; Năm 2011 đạt 875 tỷ 069 triệu đồng, đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương và không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân trên địa bàn Huyện.

Tuy nhiên, tình hình thu ngân sách địa phương so với tiềm lực vẫn chưa tương xứng, còn tình trạng thất thu, nợ đọng thuế. Nguyên nhân chủ yếu do một số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chưa tự giác chấp hành đúng pháp luật thuế, tình trạng đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế, gian lận thuế vẫn còn xảy ra dưới nhiều hình thức và ngày càng phức tạp; Công tác tổ chức quản lý thu thuế chưa bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng với cơ quan quản lý thu có lúc, có nơi chưa thường xuyên, chặt chẽ và tích cực.

Trên cơ sở quán triệt Kết luận số 05-KL/HU ngày 28 tháng 3 năm 2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy về nhiệm vụ, giải pháp tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn Huyện, giai đoạn 2012 - 2015; Để tiếp tục chấn chỉnh tình trạng trên và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Bình Chánh từ nay đến năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh chỉ thị Chi Cục trưởng Chi Cục Thuế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổ chức thực hiện ngay các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của việc thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Chánh, từ nay đến năm 2015

a) Đảm bảo các khoản thu ngân sách phải được thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Huyện, giai đoạn năm 2011 - 2015 đạt 6.500 tỷ đồng, tạo nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng của địa phương.

b) Tạo môi trường sản xuất kinh doanh bình đẳng cho người nộp thuế thuộc mọi thành phần kinh tế, góp phần thúc đẩy đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, tăng cường nguồn thu ngân sách nhà nước; Tăng cường cải cách hành chính thuế, ứng dụng công nghệ thông tin, hỗ trợ người nộp thuế thực hiện kê khai, nộp thuế thuận lợi.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời, nghiêm minh các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh cá thể và cá nhân vi phạm pháp luật về thuế, nhằm chống thất thu thuế ảnh hưởng đến thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Huyện.

d) Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị trong quản lý thu ngân sách Nhà nước; Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao ý thức người nộp thuế tự giác thực hiện nghĩa vụ thuế; Ngăn chặn và phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong kinh doanh; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả đối với công tác quản lý thuế của cơ quan thuế, công chức thuế và ý thức chấp hành pháp luật của người nộp thuế.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh cá thể, cá nhân nâng cao nhận thức về quyền và nghĩa vụ chấp hành pháp luật về thuế

a) Giao Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Chi Cục Thuế xây dựng nội dung và thực hiện tuyên truyền Luật Quản lý thuế, các chính sách thuế môn bài, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thu, sắc thuế thu từ tài nguyên đất; Chú trọng tuyên truyền nội dung về quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế; Lựa chọn nhiều hình thức, biện pháp tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng người nộp thuế.

b) Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Huyện phối hợp, hỗ trợ Chi Cục Thuế xây dựng trang thông tin điện tử của Chi Cục Thuế phục vụ tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế; Thực hiện công khai thủ tục hành chính thuế, quy trình nghiệp vụ quản lý thuế của Chi Cục Thuế.

c) Giao Chi Cục Thuế phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Huyện và Đài

truyền thanh, Bản tin Bình Chánh kịp thời biểu dương, nêu gương điển hình các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế; Thông tin, đăng tải các trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, dây dưa nợ thuế, vi phạm pháp luật về thuế; Vận động và hướng dẫn người nộp thuế kê khai thuế qua mạng, nộp thuế trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước hoặc chuyển khoản qua ngân hàng.

d) Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện tuyên tuyền pháp luật về thuế trong cộng đồng dân cư thông qua Đài truyền thanh, sinh hoạt tại tổ nhân dân, tổ dân phố; thực hiện công tác xét, đề nghị công nhận Gia đình văn hóa, khu phố, ấp văn hóa gắn với việc chấp hành tốt pháp luật về thuế của hộ gia đình, khu phố, ấp.

3. Triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp cải cách hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tổ chức, hộ cá thể, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh khi đến giao dịch tại cơ quan Nhà nước

a) Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về triển khai công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Bình Chánh, góp phần ổn định đời sống và tạo điều kiện cho nhân dân khai thác lợi thế tài nguyên đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm phát triển kinh tế xã hội của Huyện.

b) Giao Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Huyện xây dựng kế hoạch thực hiện khẩn trương đối với các dự án đã được phê duyệt, góp phần nhanh chóng đưa các dự án đi vào hoạt động, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

c) Giao Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp các đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện lập, triển khai quy hoạch sản xuất nông nghiệp; Chương trình thu hút đầu tư; tăng cường công tác hậu kiểm đối với các doanh nghiệp và hộ kinh doanh, góp phần đảm bảo nguồn thu ngân sách; đề xuất quy hoạch các tuyến đường, khu vực, các ngành nghề sản xuất, kinh doanh không cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và điều chỉnh giấy phép đầu tư trong khu dân cư tập trung theo Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

d) Giao Chi Cục Thuế

- Kiện toàn, sắp xếp bộ máy, phân công lao động hợp lý, khoa học, kết hợp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tăng thu ngân sách, góp phần phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn Huyện;

- Tuyên truyền, hỗ trợ, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước với phương châm *"cơ quan thuế đồng hành với người nộp thuế"*;

- Nghiên cứu, đề xuất Kho bạc Nhà nước Bình Chánh mở thêm các điểm thu thuế; Bố trí lực lượng thu thuế trực tiếp tại các địa bàn không có điểm thu thuế theo quy định; thiết lập đường truyền mạng đến các các xã, thị trấn để thực hiện ủy nhiệm thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được thuận lợi;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Huyện thực hiện liên thông thủ tục hành chính đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và thực hiện nghĩa vụ thuế;

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng hoạt động kiểm tra hồ sơ khai thuế theo tiêu chuẩn ISO: 9001-2008 theo hướng dẫn của ngành thuế.

đ) Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh; Hỗ trợ về thủ tục hành chính giúp chủ đầu tư triển khai thực hiện các dự án đúng tiến độ và đạt hiệu quả.

4. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế của người nộp thuế, xử lý vi phạm hành chính hoặc chuyển các cơ quan chức năng truy cứu trách nhiệm hình sự hành vi trốn thuế theo quy định

Giao Chi Cục Thuế Huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế của người nộp thuế theo quy định, cụ thể:

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng và phát triển kỹ thuật quản lý rủi ro trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát sự tuân thủ, phân loại người nộp thuế ở mức độ cao hơn và hiệu quả tốt hơn; Kịp thời đưa vào diện phải kiểm tra hoặc thanh tra thuế hàng năm theo quy trình kiểm tra, thanh tra thuế.

- Xây dựng kế hoạch thanh tra và nhiệm vụ kiểm tra thuế cụ thể; Ưu tiên bố trí lực lượng để tổ chức triển khai thực hiện được nhiệm vụ thanh, kiểm tra; Thực hiện giao nhiệm vụ cho từng Đội, từng Đoàn thanh tra, kiểm tra; Hàng tháng, hàng quý tổ chức theo dõi đánh giá và kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch thanh, kiểm tra đối với các Đội, Đoàn thanh tra, kiểm tra.

- Căn cứ kết quả giám sát, kiểm tra, thanh tra thực hiện xử lý vi phạm hành

chính về thuế theo thẩm quyền; Chuyển các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, các vụ việc vượt thẩm quyền xử lý của Chi cục thuế; Chuyển cơ quan chức năng các vụ việc người nộp thuế khai man, trốn thuế phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định.

- Kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng đột xuất đối với những đơn vị có thành tích tốt trong việc phát hiện, truy thu, thu hồi những khoản thuế lớn qua công tác thanh tra, kiểm tra và cưỡng chế nợ thuế; Nêu gương các điển hình tiên tiến để toàn ngành học tập.

5. Tổ chức rà soát các nguồn thu trên địa bàn Huyện; Nâng cao hiệu quả quản lý nợ thuế; Triển khai đồng bộ các biện pháp thu hồi nợ đọng thuế, đôn đốc, cưỡng chế nợ thuế theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật

Chi Cục Thuế Huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện công tác rà soát các nguồn thu, nâng cao hiệu quả quản lý nợ thuế, thu hồi nợ đọng thuế, đôn đốc, cưỡng chế nợ thuế, cụ thể:

a) Xác định chỉ tiêu thu hồi nợ cho từng đội thuế, công chức cụ thể theo từng tháng, từng quý và từng nhóm nợ thuế. Tổ chức theo dõi, giám sát chặt chẽ thường xuyên sự biến động của các khoản nợ thuế để đôn đốc thu nợ kịp thời. Ban hành 100% thông báo nợ thuế, tiền phạt nộp chậm đến từng doanh nghiệp, người nộp thuế.

b) Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các biện pháp thu và cưỡng chế nợ thuế, xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định; không để tỷ lệ nợ đọng thuế vượt quá 5% tổng số thu, giảm ít nhất 20% so với nợ đầu kỳ.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân và Hội đồng tư vấn thuế xã, thị trấn quản lý kịp thời, đúng, đủ số lượng và tình trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế; Xác định mức môn bài, mức thuế khoán, miễn thuế, giảm thuế đúng quy định.

d) Phối hợp cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên để quản lý thu đúng, thu đủ, thu kịp thời đối với khoản tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

đ) Phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra việc tổ chức thu phí, lệ phí ở các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn để đảm bảo thu đúng quy định pháp luật về thuế.

e) Phối hợp chặt chẽ với Kho bạc Nhà nước Bình Chánh để tăng cường quản lý thuế nhà thầu đối với hoạt động xây dựng cơ bản, thực hiện thi công các công trình

sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước.

g) Phối hợp ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trong việc trích, chuyển tiền nợ thuế từ tài khoản người nộp thuế vào ngân sách Nhà nước; quản lý thanh toán không dùng tiền mặt.

h) Phối hợp với cơ quan chức năng có biện pháp thu hồi các khoản nợ thuế bị thất thoát, chống thất thu thuế và việc thành lập doanh nghiệp để thực hiện hành vi mua bán hóa đơn giá trị gia tăng, gian lận trong xuất hóa đơn, kê khai thuế, mở tài khoản giao dịch chuyển tiền qua ngân hàng nhằm hợp pháp hóa các thủ tục để khấu trừ thuế.

6. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị ở địa phương, tạo sự đồng thuận xã hội trong việc phòng, chống và xử lý các đối tượng vi phạm pháp luật về thuế

a) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện và các đoàn thể Huyện có trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

b) Hội đồng nhân dân xã, thị trấn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện tốt công tác quyết định nhiệm vụ thu ngân sách hàng năm và giám sát việc thực hiện pháp luật về thuế.

c) Giao Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan có liên quan tại địa phương phối hợp với Chi Cục Thuế lập dự toán thu ngân sách Nhà nước, tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; Kiểm tra việc thực hiện pháp luật về thuế; Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện pháp luật về thuế theo thẩm quyền.

d) Giao Hội đồng tư vấn thuế xã, thị trấn có nhiệm vụ tư vấn cho Chi cục thuế về mức thuế của các hộ gia đình, cá nhân kinh doanh trên địa bàn, bảo đảm đúng pháp luật, dân chủ, công khai, công bằng, hợp lý.

7. Tổ chức thực hiện

a) Chỉ thị này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Chỉ thị số 04/2012/CT-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về nhiệm vụ và giải pháp tăng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Bình Chánh, từ nay đến năm 2015.

b) Giao Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Chánh, Chi Cục trưởng Chi Cục Thuế Bình Chánh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

c) Giao Chi Cục Thuế là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị và thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng kế hoạch tăng thu ngân sách Nhà nước với lộ trình thực hiện cụ thể hàng năm, phân công trách nhiệm cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong tổ chức thực hiện. Tùy tình hình thực tế, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo việc triển khai thực hiện Chỉ thị này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Trọng Tuấn

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4934/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 8885/TT-STC-VP ngày 17 tháng 9 năm 2012 và Tờ trình số 7455/TTr-VP ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố bãi bỏ 12 (mười hai) thủ tục hành chính trong bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính (đính kèm danh mục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4934/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Mã số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		
1	064768	Thủ tục Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị khối thành phố và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động.
2	063542	Thủ tục Thẩm định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc khối thành phố quản lý.
3	064762	Thủ tục Thẩm định nhu cầu bổ sung kinh phí và thẩm định hiệp y dự toán kinh phí (bao gồm kinh phí chi thường xuyên, kinh phí chương trình mục tiêu, kinh phí đào tạo).
4	064708	Thủ tục Thẩm định Đề án quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.
5	063611	Thủ tục Trích kinh phí phục vụ công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông.
6	063557	Thủ tục Cấp bổ sung dự toán kinh phí hoạt động để giải quyết các chế độ chính sách về tài chính, kế toán.
7	063572	Thủ tục Thẩm tra dự toán năm, điều chỉnh dự toán năm.
8	063583	Thủ tục Trình bổ sung dự toán.
9	063594	Thủ tục Lập kế hoạch mua sắm sửa chữa tài sản.
10	063635	Thủ tục Giải quyết các khoản chi thường xuyên.

STT	Mã số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính
11	064383	Thủ tục Điều chỉnh dự toán chi ngân sách của các đơn vị trong phạm vi tổng dự toán được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.
12	064390	Thủ tục Chi ngân sách cho các đơn vị đã có trong dự toán được giao.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4946/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành các Tiêu chuẩn văn hóa giai đoạn 2012 - 2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành các Tiêu chuẩn văn hóa giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 3134/TTr-SVHTTDL ngày 25 tháng 6 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này 12 (mười hai) Tiêu chuẩn văn hóa giai đoạn 2012 - 2015 cùng với thang điểm, quy trình đánh giá xét chọn công nhận đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa thuộc phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành các Tiêu chuẩn văn hóa giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các thành viên Ban Chỉ đạo phong trào

"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Ngọc Thuận

DANH MỤC
CÁC TIÊU CHUẨN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

1. Tiêu chuẩn Gia đình văn hóa;
2. Tiêu chuẩn Ấp văn hóa;
3. Tiêu chuẩn Khu phố văn hóa;
4. Tiêu chuẩn Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới;
5. Tiêu chuẩn Phường - Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị;
6. Tiêu chuẩn Công viên đạt chuẩn văn hóa;
7. Tiêu chuân Chung cư, nhà tập thể văn hóa;
8. Tiêu chuẩn Điểm sáng văn hóa;
9. Tiêu chuẩn Ký túc xá văn hóa;
10. Tiêu chuẩn Cơ sở, Nhà hàng tổ chức tiệc cưới văn hóa;
11. Tiêu chuẩn Cơ quan, Đơn vị đạt chuẩn văn hóa;
12. Tiêu chuẩn Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHUẨN
GIA ĐÌNH VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

(Kèm theo Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. CÁC TIÊU CHUẨN: (100 điểm)

1. Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương (34 điểm)

a) Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân, không vi phạm pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương và quy ước của cộng đồng: **(10 điểm)**

- Không lấn chiếm lòng lề đường để kinh doanh, mua bán. (3 điểm)

- Không tiến hành xây dựng công trình khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép. (5 điểm)

- Sử dụng điện đúng quy định, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và không có hành vi trộm cắp điện, nước. (2 điểm)

b) Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh nơi công cộng, bảo vệ di tích lịch sử văn hóa, cảnh quan của địa phương; tích cực tham gia các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư **(9 điểm)**

c) Không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không tàng trữ, sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại, không vướng các tệ nạn xã hội, tham gia tích cực bài trừ và phòng, chống các loại tệ nạn xã hội: **(8 điểm)**

- Không sử dụng, mua bán, tàng trữ ma túy; không cờ bạc; (4 điểm)

- Không uống rượu, bia say sưa gây mất trật tự; không mê tín dị đoan; (4 điểm)

d) Tham gia thực hiện tốt các phong trào thi đua, sinh hoạt hội họp ở cộng đồng. (7 điểm)

2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng: (43 điểm)

a) Gia đình hòa thuận, chăm lo phụng dưỡng người già; không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức, thực hiện bình đẳng giới; vợ chồng thực hiện sinh con đúng quy định; nuôi con khỏe, dạy con ngoan, không để con tham gia vào các tệ nạn xã hội, vi phạm Luật giao thông. **(9 điểm)**

b) Gia đình nề nếp; ông bà, cha mẹ gương mẫu, con cháu thảo hiền; giữ gìn các giá trị văn hóa gia đình truyền thống, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa mới về gia đình. **(9 điểm)**

c) Tham gia xây dựng khu dân cư văn minh, sạch đẹp, giữ gìn vệ sinh công cộng; không xả rác ra đường phố, không thả rong súc vật, phóng uế bừa bãi; không phơi quần áo trước cửa nhà, ban công lầu làm ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị; trồng cây xanh, cây kiểng tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp. **(10 điểm)**

d) Thường xuyên luyện tập thể dục thể thao. **(8 điểm)**

e) Tích cực tham gia chương trình giảm hộ nghèo, tăng hộ khá; đoàn kết tương trợ xóm giềng, giúp đỡ đồng bào hoạn nạn; hưởng ứng phong trào đền ơn đáp nghĩa, cuộc vận động "Vì người nghèo", "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" và các phong trào xã hội - từ thiện tại địa phương. **(7 điểm)**

3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả: (23 điểm)

a) Trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, đưa trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo, trẻ 6 tuổi vào lớp 1. **(7 điểm)**

b) Người lớn trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định. **(8 điểm)**

d) Kinh tế gia đình ổn định, năng động làm giàu chính đáng, thực hành tiết kiệm, đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của các thành viên trong gia đình ngày càng nâng cao. **(8 điểm)**

II. VỀ XÉT CÔNG NHẬN:

1. Gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa phải là gia đình đạt đủ 3 tiêu chuẩn đã quy định.

2. Gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa được đề nghị biểu dương phải là hộ gia đình có thành tích nổi trội trong việc thực hiện 3 tiêu chuẩn Gia đình văn hóa và

tích cực tham gia Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" tại địa phương.

3. Vào đầu tháng 10 hàng năm, các hộ gia đình đăng ký gia đình văn hóa và tháng 10 năm sau Ban điều hành Tổ dân phố - Tổ nhân dân tổ chức họp dân để bình xét.

4. Việc bình xét Gia đình văn hóa tại Tổ dân phố - Tổ nhân dân được thực hiện công khai, dân chủ. Ban điều hành Tổ dân phố - Tổ nhân dân xét duyệt phần tự chấm điểm của hộ dân, xác định hộ đạt Gia đình văn hóa, hộ chưa đạt Gia đình văn hóa (có lý do kèm theo); tổ chức họp hộ dân công bố kết quả tự chấm của các hộ và dự kiến của Ban Điều hành Tổ dân phố - Tổ nhân dân. Nhân dân góp ý thảo luận và biểu quyết thông qua danh sách các hộ đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa và chưa đạt Gia đình văn hóa. Lập biên bản cuộc họp và danh sách hộ đạt danh hiệu gửi về Ban vận động Khu phố - Ấp.

5. Ban vận động Khu phố - Ấp tổng hợp, rà soát chặt chẽ kết quả bình xét của Ban điều hành Tổ dân phố - Tổ nhân dân và làm thủ tục gửi về Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" phường - xã, thị trấn đề nghị Ủy ban nhân dân cùng cấp ra Quyết định công nhận hộ gia đình hàng năm (trước ngày 30 tháng 10). Hộ gia đình đạt 3 tiêu chuẩn liên tục trong 3 năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn ban hành Quyết định kèm theo giấy công nhận./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHUẨN
ẤP VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

(Kèm theo Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. CÁC TIÊU CHUẨN: (100 điểm)

- Tiêu chuẩn 1: 12 điểm

- Tiêu chuẩn 2: 24 điểm

- Tiêu chuẩn 3: 14 điểm

- Tiêu chuẩn 4: 39 điểm

- Tiêu chuẩn 5: 11 điểm

Tổng cộng : 100 điểm

TIÊU CHUẨN 1: Đoàn kết xây dựng đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, chung sức xây dựng nông thôn mới: (12 điểm)

1. Vận động các hộ trong ấp phát huy tình làng nghĩa xóm, tích cực hưởng ứng Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", đoàn kết giúp đỡ nhau làm kinh tế gia đình, kinh tế hợp tác, thực hành tiết kiệm. **(1 điểm)**

2. Vận động và giám sát các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn dân cư chấp hành tốt luật pháp Nhà nước, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường; thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước, không có hộ sản xuất hoặc chứa hàng gian, hàng giả, trốn thuế. **(1 điểm)**

3. Phối hợp thực hiện có hiệu quả các hoạt động chăm lo dân nghèo, gồm: **(8 điểm)**

- Tích cực vận động nhân dân hưởng ứng thực hiện Cuộc vận động "Vì người nghèo" phát huy tinh thần tương thân, tương trợ trong cộng đồng dân cư, ủng hộ quỹ "Vì người nghèo" để chăm lo các hộ nghèo trong khu dân cư sớm thoát nghèo theo tiêu chí của thành phố. Thành lập các "Tổ tự quản giảm nghèo" để giúp đỡ các hộ

thuộc diện nghèo, sử dụng vốn được trợ giúp đúng mục đích; vận động các hộ thực hiện tốt việc hoàn vốn, không có hộ nợ vốn kéo dài và có biện pháp giúp đỡ cách sản xuất, chăn nuôi làm ăn có hiệu quả, từng bước nâng cao đời sống của người dân. (3 điểm)

- Có biện pháp phối hợp giải quyết, giúp ít nhất 80% các hộ trong chương trình giảm nghèo, tăng hộ khá của thành phố giai đoạn 3 (2009 - 2015) vượt nghèo. (2 điểm)

- Có kế hoạch khảo sát các hộ trong diện xây dựng Nhà tình nghĩa, Nhà tình thương (mới phát sinh) và tích cực vận động kinh phí ủng hộ xây tặng, vận động và thực hiện sửa chữa đối với Nhà tình nghĩa đã xuống cấp (hoặc sửa chữa chống dột). (2 điểm)

- Có nhiều hoạt động hiệu quả trong tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng khoa học, kỹ thuật, phát triển nghề truyền thống hợp tác và liên kết phát triển kinh tế tại ấp. (1 điểm)

- Vận động nhân dân tích cực thực hiện và góp phần hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới (có ít nhất 80% trong tổng số hộ dân tham gia thực hiện). (2 điểm)

TIÊU CHUẨN 2: Đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; chăm lo sự nghiệp giáo dục; chăm sóc sức khỏe, thực hiện dân số kế hoạch hóa gia đình: (24 điểm)

1. Vận động 100% hộ dân đăng ký thực hiện tiêu chuẩn Gia đình văn hóa và có 70% trở lên số hộ đạt danh hiệu; không phát sinh tệ nạn xã hội; không sử dụng, lưu hành văn hóa phẩm độc hại. Cuối năm, bình chọn Gia đình văn hóa theo đúng quy trình, công khai, dân chủ ở Tổ nhân dân. **(2 điểm)**

2. 100% số hộ dân có điện thắp sáng, có phương tiện nghe, nhìn. Vận động nhân dân sử dụng điện đúng quy định, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và không có hành vi trộm cắp điện (Riêng đối với một số ấp của huyện Cần Giờ sẽ xem xét cụ thể). **(1 điểm)**

3. Chăm lo sự nghiệp giáo dục, chăm sóc sức khỏe ban đầu, thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình và bảo vệ, chăm sóc trẻ em: **(10 điểm)**

a) Ban vận động ấp có chương trình, kế hoạch chăm lo sự nghiệp giáo dục, nâng cao dân trí: (4 điểm)

• Vận động 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường theo quy định;

• Vận động 100% trẻ em bỏ học nửa chừng tiếp tục đi học;

• Có biện pháp phối hợp giúp đỡ, khuyến khích hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh giỏi;

• Đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông theo quy định của ngành giáo dục;

b) Thực hiện bảo vệ, chăm lo sức khỏe cho trẻ em: (2 điểm)

• Trẻ em trong ấp được chăm sóc, bảo vệ theo pháp luật;

• Có 100% trẻ em trong độ tuổi quy định được tiêm chủng theo đúng lịch của ngành y tế;

• Không có trẻ em tử vong do các bệnh nguy hiểm theo quy định của ngành Y tế (ho gà, uốn ván, bại liệt, sởi, viêm màng não mủ, bạch hầu, tay chân miệng…), do tai nạn thương tích; không có trẻ em (dưới 5 tuổi) suy dinh dưỡng, nếu có phải được chăm sóc theo quy định của ngành y tế;

• Không có trẻ em lang thang, đi ăn xin; không có trường hợp lạm dụng tình dục, lao động trẻ em, hành hạ, ngược đãi trẻ em;

• Không có trẻ em vướng vào các tệ nạn xã hội; có biện pháp phối hợp quản lý, giúp đỡ cho số thanh thiếu niên từ các trung tâm giáo dục, giáo dưỡng trở về hòa nhập cộng đồng.

c) Có nhiều hoạt động thiết thực để chăm lo, vui chơi giải trí cho trẻ em: (2 điểm)

• Tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em với nhiều hoạt động phong phú;

• Có biện pháp phối hợp chăm lo vật chất, tinh thần cho 100% trẻ em, đặc biệt đối với số trẻ em mồ côi, tàn tật, bất hạnh, khó khăn nhân các ngày Quốc tế Thiếu nhi, đầu năm học mới, Tết Trung Thu, Tết Nguyên Đán.

d) Tham gia các hoạt động phối hợp tuyên truyền, vận động: (2 điểm)

• Tuyên truyền pháp luật về Dân số; Hôn nhân và Gia đình; Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Phòng, chống bạo lực gia đình, Bình đẳng giới; Phòng, chống bệnh truyền nhiễm tại cộng đồng, không để dịch bệnh lây lan trong cộng đồng; vận động nhân dân đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhân dân;

• Tất cả các gia đình phấn đấu thực hiện tốt "Gia đình ít con". Thực hiện sinh

con theo chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, không có hành vi bạo lực gia đình; xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc;

• 100% phụ nữ mang thai đi khám thai và được tiêm phòng đúng quy định của ngành y tế.

• Vận động nam, nữ trước khi đăng ký kết hôn hoặc có ý định sinh con nên đi khám sức khỏe sinh sản và đi khám sức khỏe về các bệnh liên quan đến tâm thần, bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS...

4. Chấp hành chủ trương của thành phố về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất, vận chuyển, kinh doanh, sử dụng. **(1 điểm)**

5. Vận động nhân dân và cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên: thực hành tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng; không xa hoa, lãng phí; có ít nhất 70% số hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh việc cưới, việc tang, lễ hội; không có hoạt động truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan; thực hiện tốt mối quan hệ, ứng xử, giao tiếp thân thiện hòa nhã nơi công cộng và tương thân, tương trợ trong cộng đồng dân cư. **(2 điểm)**

6. Các tiêu chí về tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao ở ấp: **(8 điểm)**

- Có ít nhất 4 Câu lạc bộ trong các loại hình sau: Câu lạc bộ Ông Bà Cháu, Câu lạc bộ xây dựng gia đình hạnh phúc, Câu lạc bộ dưỡng sinh, Câu lạc bộ cờ tướng, Câu lạc bộ sinh vật cảnh, Câu lạc bộ ngâm thơ... Mỗi Câu lạc bộ có ít nhất 10 thành viên hoạt động và định kỳ có sinh hoạt. (2 điểm)

- Có 01 địa điểm sinh hoạt tại ấp. Có tổ chức sinh hoạt định kỳ hàng tháng. (1 điểm)

- Duy trì, sửa chữa các bảng thông tin nội bộ ở ấp, đồng thời có biện pháp phù hợp tăng cường thông tin nội bộ, cập nhật thông tin thường xuyên hàng tuần, tháng đến nhân dân trong ấp. (2 điểm)

- Có ít nhất 01 đội văn nghệ từ 10 người trở lên và có hoạt động thường kỳ. (1 điểm)

- Có ít nhất 01 đội Thể dục thể thao từ 10 người trở lên, có tổ chức thi đấu, giao lưu trong và ngoài ấp. (1 điểm)

- Có biện pháp phối hợp bảo vệ và quản lý tốt các di sản lịch sử - văn hóa (nếu có). (1 điểm)

TIÊU CHUẨN 3: Đoàn kết xây dựng môi trường cảnh quan sạch đẹp: (14 điểm)

1. Có kế hoạch phối hợp tổ chức thực hiện tuyến đường - tuyến hẻm vệ sinh - văn minh; vận động nhân dân treo cờ đúng quy định trong các ngày lễ, tết. **(0,5 điểm)**

2. Chủ nhật hàng tuần, vận động nhân dân trong ấp dành 15 phút thực hiện "Chủ nhật xanh" tham gia tổng vệ sinh thu gom rác. **(0,5 điểm)**

3. Không đổ nước thải, vứt rác thải, phế liệu vứt xác súc vật ra đường phố, ngõ hẻm, xuống hố ga, sông, kênh rạch; không thả rong súc vật hoặc để súc vật phóng uế bừa bãi nơi công cộng, không phơi quần áo trước cửa nhà, trên ban công lầu làm ảnh hưởng đến mỹ quan chung, không khạc nhổ, tiểu tiện bừa bãi. **(1 điểm)**

4. Tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường, trồng, bảo vệ cây xanh và tạo mảng xanh trong hộ gia đình. **(0,5 điểm)**

5. 100% hộ gia đình có biện pháp xử lý rác sinh hoạt để bảo vệ môi trường, trong đó có ít nhất 80% số hộ gia đình đăng ký thực hiện thu gom rác theo quy định, có nhà vệ sinh hợp quy cách, vận động nhân dân không hút thuốc lá nơi công cộng; không làm nhà vệ sinh trên sông rạch, ao hồ; các hộ chăn nuôi phải thực hiện xử lý nước thải, chất thải đúng quy định. **(1 điểm)**

6. Vận động nhân dân tham gia giữ gìn cây xanh, vỉa hè, lề đường thông thoáng, sạch sẽ, sử dụng lề đường đúng quy định, để xe có trật tự, có lối cho người đi bộ và cam kết không lấn chiếm lòng, lề đường, các công trình công cộng để sinh hoạt, kinh doanh, trưng bày vật dụng; có đề xuất chính quyền địa phương giải tỏa các trường hợp tụ tập buôn bán hàng rong xe đẩy, chợ tự phát trên địa bàn dân cư. **(3,5 điểm)**

7. Có kế hoạch phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt Luật giao thông về đường bộ, đường thủy, đường sắt; thực hiện tốt nếp văn hóa giao thông và các chủ trương của thành phố về an toàn giao thông; tích cực phối hợp với các đơn vị chức năng tham gia giữ gìn trật tự, điều hòa giao thông tại những khu vực, tuyến đường trọng điểm thường xuyên xảy ra ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông tại địa bàn dân cư (nếu có); đảm bảo thực hiện tốt chỉ tiêu giảm 3 mặt về tai nạn giao thông (số vụ, số người chết, số người bị thương). **(6 điểm)**

8. Vận động nhân dân tích cực tham gia hiến đất, vật kiến trúc, mở rộng hẻm, đường tại các ấp, phấn đấu có: từ 80% đến 100% số đường giao thông nông thôn được rải nhựa hoặc cứng hóa theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm"; tích cực vận động nhân dân giám sát và tổ chức xóa các loại quảng cáo, vẽ, viết trái phép, không phép làm ảnh hưởng đến mỹ quan chung. **(1 điểm)**

TIÊU CHUẨN 4: Đoàn kết phát huy dân chủ, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh: (39 điểm)

• Vận động nhân dân giám sát việc thực hiện Cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, xây dựng chính quyền.

• Vận động nhân dân xây dựng "Ấp lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm"; thực hiện tốt Chương trình mục tiêu 3 giảm và phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS.

• Thực hiện tốt Phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong thời kỳ mới"; phong trào "Toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, cảm hóa, giáo dục, cải tạo người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư".

Cụ thể như sau:

1. Thường xuyên vận động nhân dân thực hiện tốt Pháp lệnh Dân chủ ở cơ sở gắn với nội dung sinh hoạt định kỳ của Tổ nhân dân. Những việc có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ, kể cả các khoản thu do đóng góp của người dân đều được thông báo, công khai, hoặc đưa ra bàn bạc, đi đến thống nhất và tổ chức thực hiện. Vận động nhân dân phát huy quyền làm chủ tham gia giám sát các hoạt động thực thi pháp luật của chính quyền, của cán bộ, công chức, đảng viên; giám sát về phong cách tiếp dân, đạo đức, lối sống, tình trạng lãng phí, tham ô, tham nhũng của cán bộ, công chức và tố giác các đối tượng phạm tội tại địa bàn dân cư. Tổ chức cho nhân dân tham gia giám sát các công trình, các dự án đang được triển khai thực hiện tại tổ, ấp của địa phương mình theo đúng tinh thần dân chủ cơ sở và góp phần thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng. **(2 điểm)**

2. Ấp và các Tổ nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện Quy ước cộng đồng dân cư và Quy ước này phải được nhân dân trao đổi, bàn bạc và thống nhất thực hiện; có kiểm tra, giám sát nhắc nhở nhau trong sinh hoạt Tổ nhân dân. **(1 điểm)**

3. Vận động ít nhất 70% tổng số hộ dân trong ấp tham dự các buổi sinh hoạt, tuyên truyền các văn bản pháp luật mới ban hành do Chính quyền địa phương và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp tổ chức. Vận động nhân dân trong ấp thực hiện tốt các chủ trương, quy định của pháp luật. Đặc biệt là các chủ trương về quy hoạch, đền bù, giải tỏa để xây dựng các công trình quốc gia, công trình công cộng... Không để xảy ra tình trạng khiếu nại tố cáo kéo dài, khiếu kiện đông người, trái pháp luật gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương và thành phố. **(2 điểm)**

4. Vận động các hộ dân tích cực tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri của các Đại biểu dân cử các cấp theo quy định của pháp luật. Quan tâm, phản ảnh, đề xuất những nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của cử tri với Đại biểu dân cử và theo dõi kết quả giải quyết. Vận động nhân dân theo dõi, giám sát để từ đó có ý kiến đánh giá hiệu quả hoạt động của Đại biểu dân cử ứng cử trên địa bàn theo luật định. **(2 điểm)**

5. Có biện pháp phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân trong ấp tích cực tham gia phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong thời kỳ mới"; phong trào "Toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, cảm hóa, giáo dục, cải tạo người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư"; Chương trình mục tiêu 3 giảm, thực hiện khu dân cư đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" (Quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Bộ Công an). **(14 điểm)**

Cụ thể như sau:

a) Giảm tội phạm: **4 điểm**

• Xây dựng ấp "An toàn về an ninh trật tự" không có tội phạm ẩn náu, đồng thời tổ chức và có các biện pháp phối hợp để vận động nhân dân phát hiện, tố giác, cung cấp thông tin cho cơ quan Công an về tội phạm các loại, đặc biệt là loại tội phạm hoạt động theo băng nhóm xã hội đen, những đối tượng cho vay nặng lãi, những đối tượng có nguy cơ trở thành tội phạm và những đối tượng có lệnh truy nã; vận động những người phạm tội ra đầu thú với chính quyền; vận động giao nộp vũ khí, hung khí các loại. Phối hợp quản lý người tạm trú, tạm vắng. Xây dựng tốt thế trận an ninh nhân dân để phòng, chống các loại tội phạm. Không có tội phạm có tổ chức hoạt động trên địa bàn; không có vi phạm pháp luật nghiêm trọng xảy ra và số loại tội phạm, số vụ phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội trên địa bàn dân cư phải giảm (từ 50 % trở lên) so với năm trước. (2 điểm)

• Cấp ủy Đảng có Nghị quyết, các ấp có bản đăng ký, 100% hộ dân cam kết thi đua xây dựng ấp "An toàn về an ninh trật tự", phối hợp quản lý, giáo dục, giúp đỡ và tạo điều kiện cho các đối tượng đã mãn hạn tù, người có tiền án tiền sự, người đã chấp hành giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đối tượng thanh thiếu niên từ các trung tâm, trường, trại, trở về tái hòa nhập cộng đồng, từng bước ổn định cuộc sống. (1 điểm)

• Phối hợp quản lý, nắm chắc số đối tượng nhập cư, tạm cư (kể cả số thanh niên công nhân làm việc tại các khu chế xuất, khu công nghiệp và các sinh viên cư ngụ tại ký túc xá, nhà trọ...) tại địa bàn dân cư để có biện pháp tuyên truyền, vận động chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước. (1 điểm)

b) Giảm ma túy: **5 điểm**

• Có kế hoạch phối hợp tham gia khảo sát nắm chắc về các loại đối tượng ma túy trên địa bàn để có biện pháp, đấu tranh, chuyển hóa và giữ vững địa bàn trong sạch, lành mạnh góp phần cùng địa phương thực hiện thành công các Tiêu chí xây dựng "Xã lành mạnh không còn ma túy, mại dâm". (2 điểm)

• Phối hợp vận động nhân dân phát hiện, tố giác những đối tượng mua bán, sử dụng ma túy, tích cực phối hợp cùng các ngành chức năng kiểm soát, đấu tranh chuyển hóa để xây dựng địa bàn không có tụ điểm và không có người mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng ma túy. (1 điểm)

• Số người nghiện ma túy không phát sinh thêm trong năm. Nếu có thì phải có biện pháp phối hợp quản lý, giáo dục, cảm hóa và vận động 100% gia đình đưa người nghiện đăng ký hình thức cai nghiện với chính quyền địa phương hoặc đi cai nghiện tập trung; quan tâm và tổ chức hoặc vận động các gia đình thường xuyên đi thăm nuôi để động viên người thân học tập, lao động tốt. (1 điểm)

• Giúp đỡ, cảm hóa người được giải quyết tái hòa nhập cộng đồng không tái nghiện, không mặc cảm, tham gia các hoạt động của địa phương, có việc làm, từng bước ổn định cuộc sống. (1 điểm)

c) Giảm mại dâm: **4 điểm**

• Phối hợp khảo sát nắm chắc các đối tượng có nguy cơ dễ trở thành gái mại dâm để giáo dục, vận động, giúp đỡ họ không vi phạm pháp luật. Cảm hóa, giáo dục những người lầm lỡ, giúp đỡ người hoàn lương hòa nhập với cộng đồng bằng các biện pháp: tổ chức hoặc kiến nghị, đề xuất để giải quyết việc làm, trợ cấp, trợ vốn, học nghề. (2 điểm)

• Phối hợp tổ chức tuyên truyền, trong nhân dân về Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm; Phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS; vận động nhân dân giám sát, phát hiện, tố giác, cung cấp thông tin về các đối tượng là chủ chứa, môi giới mại dâm, hoạt động mại dâm (kể cả mại dâm nam) và những cơ sở, ngành nghề kinh doanh, dịch vụ có biểu hiện hoạt động mại dâm, mua bán phụ nữ, trẻ em. Đề xuất các biện pháp đấu tranh, xóa bỏ các hoạt động mại dâm trá hình trên địa bàn. (2 điểm)

d) Các loại tệ nạn xã hội khác: **1 điểm**

Ngoài các loại tội phạm, tệ nạn nêu trên, Ban vận động ấp thực hiện tốt công tác phòng, chống, ngăn chặn các loại tệ nạn xã hội khác như: cờ bạc, trộm cắp, ghi đề, đá gà, cá độ bóng đá, cho vay nặng lãi, các hình thức mê tín dị đoan… (1 điểm)

6. Vận động nhân dân tham gia xây dựng tốt nền Quốc phòng toàn dân, tham gia xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ, lực lượng bảo vệ dân phố hoạt động có hiệu quả. Phấn đấu 100% thanh niên đến tuổi thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự và đạt 100% chỉ tiêu thanh niên trúng tuyển lên đường nhập ngũ, 100% thanh niên khám sức khỏe khi có lệnh gọi của cơ quan Quân sự địa phương, không có trường hợp chống lệnh gọi nhập ngũ. Vận động 100% số quân nhân đào bỏ ngũ trở lại đơn vị (nếu có). Cùng với địa phương thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, tuyên truyền vận động đóng góp ủng hộ Quỹ "Vì Trường Sa thân yêu - Vì tuyến đầu Tổ quốc". **(2 điểm)**

7. Phối hợp tuyên truyền, vận động và làm tốt công tác phòng cháy, chữa cháy. Không để xảy ra tình trạng cháy, nổ gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của Nhà nước, nhân dân trên địa bàn. **(2 điểm)**

8. Có 100% Tổ nhân dân sinh hoạt định kỳ đúng quy định và có sổ, biên bản ghi chép các nội dung sinh hoạt của Tổ, có 70% số hộ dân tham dự trong mỗi lần họp Tổ. Có Tổ hòa giải, phối hợp thực hiện tổ chức hòa giải các tranh chấp mâu thuẫn trong nội bộ dân cư. Phấn đấu hòa giải thành từ 75% trở lên số vụ hòa giải. Có từ 80% trở lên số Tổ nhân dân đạt danh hiệu xuất sắc và được ngành chức năng công nhận là Tổ an toàn, Tổ tự quản. **(1 điểm)**

9. Vận động nhân dân chấp hành tốt pháp luật về xây dựng, không để xảy ra trường hợp lấn chiếm đất, hẻm để buôn bán, không có xây dựng không phép, không đúng giấy phép. **(1 điểm)**

10. Xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh gắn bó mật thiết với nhân dân: (5 điểm)

- Chi bộ ấp đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh. Ban công tác Mặt trận và các Chi hội đoàn thể ấp đạt danh hiệu xuất sắc. Xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể. Có phát triển hội viên, đoàn viên mới. Có giới thiệu Hội viên, Đoàn viên hoặc quần chúng ưu tú với Chi bộ ấp để bồi dưỡng phát triển vào Đảng Cộng sản Việt Nam. (2 điểm)

- Chi bộ ấp có Nghị quyết lãnh đạo thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", chỉ đạo Ban nhân dân ấp, Ban công tác Mặt trận và Chi hội các Đoàn thể phối hợp thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động. (3 điểm)

11. Phối hợp tổ chức tốt các hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam và "Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư" các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước. **(3 điểm)**

12. Ban công tác Mặt trận, Ban vận động ấp được củng cố, bảo đảm sinh hoạt định kỳ và có chương trình công tác tháng, quý, năm. Hàng năm có sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, có ghi chép và lưu giữ đầy đủ các báo cáo định kỳ và biên bản các cuộc họp trong năm. **(1 điểm)**

13. Tổ chức giao lưu, học tập với các ấp trong cùng địa phương để nhân rộng và nâng cao chất lượng xây dựng ấp văn hóa. **(1 điểm)**

14. Thường xuyên quan tâm phát hiện và tổ chức biểu dương hoặc đề xuất cấp trên biểu dương kịp thời các gương Người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực đời sống xã hội ở địa bàn dân cư. **(2 điểm)**

TIÊU CHUẨN 5: Đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng; phát huy truyền thống "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn, đáp nghĩa", "Tương thân, tương ái": (11 điểm)

1. Vận động nhân dân đóng góp và thực hiện tốt phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", chăm lo cho người khuyết tật tại địa bàn. Có 100 % Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, các gia đình chính sách, gia đình có công được chăm lo tốt theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước, hoặc theo chủ trương của thành phố và huyện; không để các gia đình chính sách rơi vào diện nghèo. **(4 điểm)**

2. Phối hợp tổ chức tốt các hoạt động cho Người cao tuổi, trong năm có tổ chức chúc thọ các cụ cao niên, thăm hỏi các cụ đau yếu, tổ chức các hình thức chăm lo, hoạt động, sinh hoạt bổ ích, phù hợp với các Cụ nhân Ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/10. Vận động được ngày càng nhiều ông, bà và thanh thiếu niên tham gia sinh hoạt Câu lạc bộ Ông - Bà - Cháu và tham gia các hoạt động của địa phương. **(2 điểm)**

3. Có biện pháp phối hợp chăm lo người già neo đơn, những người bất hạnh, người khuyết tật, trẻ em cơ nhỡ, trẻ bị nhiễm HIV/AIDS, nạn nhân chất độc da cam đioxin. Ấp không có người nghèo và trẻ em đi lang thang ăn xin, nếu có phải có biện pháp vận động nhân dân giúp đỡ để họ ổn định cuộc sống. Nếu người ở nơi khác đến thì đề nghị với ngành chức năng có biện pháp giải quyết theo quy định của pháp luật. **(1 điểm)**

4. Thường xuyên quan tâm giới thiệu học nghề, việc làm cho các đối tượng trong độ tuổi lao động thuộc diện: gia đình chính sách, quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, gia đình khó khăn. Động viên người trong độ tuổi lao động tích cực tìm việc làm để có thu nhập chính đáng và có biện pháp giúp đỡ, giải quyết việc làm cho nhân dân trong ấp. **(2 điểm)**

5. Tiếp tục phát huy tốt truyền thống "Lá lành đùm lá rách"; giúp đỡ, đùm bọc nhau khi ốm đau, khi khó khăn, hoạn nạn. Tích cực hưởng ứng các cuộc vận động từ thiện và các cuộc vận động khác do trung ương, thành phố hoặc huyện phát động. **(2 điểm)**

II. VỀ XÉT CÔNG NHẬN

A. Quy định chung:

1. Để xảy ra 01 trong những trường hợp sau sẽ không được xét công nhận Ấp văn hóa:

- Có xảy ra cháy nổ, tai nạn giao thông, vi phạm pháp luật nghiêm trọng thiệt hại đến tính mạng, tài sản của nhân dân, của Nhà nước (có kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và xem xét từng trường hợp cụ thể).

- Phát sinh tụ điểm mua bán, sử dụng các chất ma túy tổng hợp.

- Phát sinh hoạt động tội phạm có tổ chức.

- Phát sinh tụ điểm mại dâm.

- Sinh con thứ 3 trở lên chiếm tỷ lệ 0,8% trên tổng số hộ dân ở ấp.

- Có từ 03 trẻ em trở lên bị bóc lột sức lao động, từ 01 trẻ em trở lên bị lạm dụng tình dục.

2. Những trường hợp được thưởng điểm:

- Có các biện pháp cụ thể vận động nhân dân tham gia giám sát, xây dựng chính quyền, phát hiện và đề xuất với cơ quan chức năng về những trường hợp vi phạm đạo đức, lối sống, tham ô, tham nhũng của đội ngũ Cán bộ - Công chức - Đảng viên đang sinh sống tại cộng đồng dân cư (có kết luận chính thức của các cơ quan chức năng). ***cộng 2 điểm**

- Nhân dân tích cực tham gia cung cấp thông tin, tố giác cụ thể, có chứng cứ về các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, ma túy có tổ chức tại địa bàn giúp các ngành chức năng ngăn chặn, triệt phá kịp thời (có kết luận chính thức của các cơ quan chức năng). ***cộng 2 điểm**

- Có biện pháp phối hợp quản lý, giáo dục, giúp đỡ 100% đối tượng cai nghiện ma túy học tập, lao động tiến bộ, và số người tái hòa nhập cộng đồng có cuộc sống ổn định, không tái nghiện, không phát sinh người nghiện ma túy mới (có kết luận chính thức của các cơ quan chức năng). ***cộng 3 điểm**

- 100% số hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia hoặc được xử lý hợp vệ sinh. ***cộng 2 điểm**

- 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường. ***cộng 2 điểm**

- 100% chất thải, nước thải được thu gom đúng quy định. ***cộng 2 điểm**

3. Những trường hợp bị trừ điểm:

- Tỷ lệ về sinh con thứ 3 trở lên:

+ Chiếm tỷ lệ dưới 0,4% trên tổng số hộ dân trong ấp. ***trừ 2 điểm**

+ Chiếm tỷ lệ từ 0,4% đến dưới 0,8% trên tổng số hộ dân trong ấp. ***trừ 3 điểm**

- Có 01 trường hợp gia đình chính sách trở lên rơi vào diện hộ nghèo. ***trừ 3 điểm**

- Có người của ấp vi phạm luật giao thông và xảy ra tai nạn giao thông gây chết người (sẽ xem xét thêm về đối tượng gây tai nạn và mức độ nghiêm trọng). ***trừ 3 điểm**

- Số người sử dụng ma túy tăng so với năm trước. ***trừ 3 điểm**

- Còn đối tượng chưa được xây tặng Nhà tình thương theo kết quả khảo sát đầu năm. ***trừ 2 điểm**

- Không đảm bảo tỷ lệ vượt nghèo theo chỉ tiêu của thành phố. ***trừ 3 điểm**

- Phát sinh mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, xảy ra khiếu kiện, khiếu nại trái pháp luật. ***trừ 2 điểm**

- Không hoàn thành kế hoạch giảm nghèo hàng năm. ***trừ 2 điểm**

B. Tổ chức thực hiện:

1. Mỗi năm (từ tháng 10 đến tháng 11), căn cứ vào kết quả đạt được, các Ấp viết báo cáo (theo đúng trình tự của tiêu chuẩn này), tự đánh giá, cho điểm và đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn và danh hiệu văn hóa. Báo cáo phải có bảng số liệu cụ thể để chứng minh, có so sánh đối chiếu với năm trước, có xác nhận của Trưởng Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Đảng ủy xã.

2. Đạt từ 95 đến 100 điểm, được đề nghị Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" huyện kiểm tra, xem xét, khi đạt tiêu chuẩn có Quyết định ghi nhận hàng năm, đạt tiêu chuẩn 3 năm liên tục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định công nhận, công nhận lại.

3. Căn cứ vào Tiêu chuẩn, Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" huyện; xã có kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện, theo dõi, giúp đỡ và kiểm tra các ấp được đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn và danh hiệu văn hóa.

4. Tiêu chuẩn Ấp văn hóa được thực hiện trong giai đoạn 2012 - 2015, là căn cứ để kiểm tra, phúc tra công nhận đạt tiêu chuẩn và danh hiệu Ấp văn hóa. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, Ban Chỉ đạo xã báo cáo huyện đề xuất Ban Chỉ đạo thành phố xem xét điều chỉnh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHUẨN
KHU PHỐ VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

(Kèm theo Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. CÁC TIÊU CHUẨN: (100 điểm)

- Tiêu chuẩn 1: 12 điểm

- Tiêu chuẩn 2: 24 điểm

- Tiêu chuẩn 3: 14 điểm

- Tiêu chuẩn 4: 39 điểm

- Tiêu chuẩn 5: 11 điểm

Tổng cộng: 100 điểm

TIÊU CHUẨN 1: Đoàn kết xây dựng đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển: (12 điểm)

1. Vận động các hộ gia đình trong khu phố phát huy tình làng nghĩa xóm, tích cực hưởng ứng cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", đoàn kết giúp đỡ nhau làm kinh tế gia đình, thực hành tiết kiệm. **(1 điểm)**

2. Vận động và giám sát các hộ kinh doanh, mua bán trên địa bàn dân cư chấp hành tốt luật pháp Nhà nước, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường; thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước. Khu phố thực hiện tốt công tác giám sát, đề xuất Chính quyền xử lý các hộ, cơ sở kinh doanh, sản xuất (hoặc chứa) hàng gian, hàng giả, trốn thuế. **(1 điểm)**

3. Phối hợp thực hiện có hiệu quả các hoạt động chăm lo dân nghèo, gồm: **(8 điểm)**

- Tích cực vận động nhân dân hưởng ứng Cuộc vận động "Vì người nghèo"; phát huy tinh thần tương thân, tương trợ tại cộng đồng dân cư, ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" để chăm lo các hộ nghèo trong khu dân cư vượt nghèo với mức thu nhập bình quân đầu người theo tiêu chí của thành phố. **(2 điểm)**

- Thành lập các "Tổ tự quản giảm nghèo" để giúp đỡ các hộ thuộc diện nghèo, sử dụng vốn được trợ giúp đúng mục đích; vận động các hộ thực hiện tốt việc hoàn vốn, không có hộ nợ vốn kéo dài và có biện pháp giúp đỡ cách sản xuất, mua bán, làm ăn có hiệu quả, từng bước nâng cao đời sống của người dân. **(4 điểm)**

- Có kế hoạch khảo sát các hộ trong diện xây dựng Nhà tình nghĩa, Nhà tình thương và tích cực vận động ủng hộ kinh phí xây mới Nhà tình nghĩa, Nhà tình thương (hoặc sửa chữa chống dột). **(2 điểm)**

4. Vận động nhân dân tích cực thực hiện và góp phần hoàn thành các mục tiêu xây dựng phường - thị trấn văn minh đô thị. **(2 điểm)**

TIÊU CHUẨN 2: Đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; chăm lo sự nghiệp giáo dục; chăm sóc sức khỏe, thực hiện dân số kế hoạch hóa gia đình: (24 điểm)

1. Vận động 100% hộ gia đình đăng ký thực hiện tiêu chuẩn Gia đình văn hóa; Cuối năm, bình chọn Gia đình văn hóa theo đúng quy trình, công khai, dân chủ ở Tổ dân phố, có 80% trở lên số hộ đạt danh hiệu. **(2 điểm)**

2. 100% số hộ gia đình có điện thắp sáng, phương tiện nghe, nhìn. Vận động nhân dân sử dụng điện, nước đúng quy định, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và không để xảy ra hành vi trộm cắp điện, nước. **(1 điểm)**

3. Chăm lo sự nghiệp giáo dục, chăm sóc sức khỏe ban đầu, thực hiện Chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình và bảo vệ, chăm sóc trẻ em: **(10 điểm)**

a) Khu phố có chương trình, kế hoạch chăm lo sự nghiệp giáo dục, nâng cao dân trí: (4 điểm)

- Vận động 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường theo quy định;

- Vận động 100% trẻ em bỏ học nửa chừng tiếp tục đi học;

- Có biện pháp phối hợp giúp đỡ, khuyến khích và hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh giỏi;

- Đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông theo quy định của ngành giáo dục.

b) Thực hiện bảo vệ, chăm lo sức khỏe cho trẻ em: (2 điểm)

- Trẻ em trong khu phố được chăm sóc, bảo vệ theo pháp luật;

- 100% trẻ em trong độ tuổi quy định tiêm chủng theo đúng lịch của ngành y tế;

- 100% trẻ dưới 6 tuổi được cấp thẻ Bảo hiểm y tế (kể cả diện tạm trú dài hạn trên 1 năm);

- Không có trẻ em tử vong do các bệnh nguy hiểm theo quy định của ngành y tế (ho gà, uốn ván, bại liệt, sởi, viêm màng não mủ, bạch hầu, tay chân miệng…), do tai nạn thương tích; không có trẻ em (dưới 5 tuổi) suy dinh dưỡng, nếu có phải được chăm sóc theo quy định của ngành y tế.

- Khu phố không có trẻ em lang thang, đi ăn xin; không có trường hợp lạm dụng tình dục và lao động trẻ em, hành hạ, ngược đãi trẻ em.

- Không có trẻ em vướng vào các tệ nạn xã hội; có biện pháp phối hợp quản lý, giúp đỡ cho số thanh thiếu niên từ các trung tâm giáo dục, giáo dưỡng trở về hòa nhập cộng đồng.

c) Có nhiều hoạt động thiết thực để chăm lo, vui chơi giải trí cho trẻ em: (2 điểm)

- Tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em với nhiều hoạt động phong phú;

- Có biện pháp phối hợp chăm lo vật chất, tinh thần cho 100% trẻ em, đặc biệt đối với số trẻ em mồ côi, tàn tật, bất hạnh, khó khăn nhân các ngày Quốc tế Thiếu nhi, đầu năm học mới, Tết Trung Thu, Tết Nguyên Đán.

d) Tham gia các hoạt động phối hợp tuyên truyền, vận động: (2 điểm)

- Tuyên truyền pháp luật về Dân số; Hôn nhân và gia đình; Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Phòng, chống bạo lực gia đình, Bình đẳng giới; Phòng, chống bệnh truyền nhiễm tại cộng đồng, không để dịch bệnh lây lan trong cộng đồng;

- Vệ sinh an toàn thực phẩm, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhân dân;

- Tất cả các gia đình phấn đấu thực hiện tốt "Gia đình ít con". Thực hiện sinh con theo chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, không có hành vi bạo lực gia đình; xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc;

- 100% phụ nữ mang thai đi khám thai và được tiêm phòng đúng quy định của ngành y tế;

- Vận động nam, nữ trước khi đăng ký kết hôn hoặc có ý định sinh con đi khám sức khỏe sinh sản và đi khám sức khỏe về các bệnh liên quan đến tâm thần, bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS…

4. Chấp hành chủ trương của thành phố về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. **(1 điểm)**

5. Vận động nhân dân và cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên: thực hành tiết kiệm trong kinh doanh, sản xuất và tiêu dùng; không xa hoa, lãng phí trong việc cưới, việc tang, lễ hội; thực hiện tốt mối quan hệ, ứng xử, giao tiếp thân thiện, hòa nhã nơi công cộng và tương thân, tương trợ trong cộng đồng dân cư. **(2 điểm)**

6. Các tiêu chí về tổ chức hoạt động văn hóa thể thao ở khu phố: **(8 điểm)**

- Có ít nhất 4 Câu lạc bộ trong các loại hình sau: Câu lạc bộ Ông Bà Cháu, Câu lạc bộ xây dựng gia đình hạnh phúc, Câu lạc bộ dưỡng sinh, Câu lạc bộ cờ tướng, Câu lạc bộ sinh vật cảnh, Câu lạc bộ ngâm thơ... Mỗi Câu lạc bộ có ít nhất 10 thành viên hoạt động và định kỳ có sinh hoạt. (2 điểm)

- Có 01 địa điểm sinh hoạt tại khu phố. Có tổ chức sinh hoạt định kỳ hàng tháng. (0,5 điểm)

- Duy trì, sửa chữa các bảng thông tin nội bộ ở khu phố, đồng thời có biện pháp phù hợp tăng cường thông tin nội bộ, cập nhật thông tin thường xuyên hàng tuần, tháng đến nhân dân trong khu phố. (2,5 điểm)

- Có ít nhất 01 đội văn nghệ từ 10 người trở lên và có hoạt động thường kỳ. (1 điểm)

- Có ít nhất 01 đội Thể dục thể thao từ 10 người trở lên, có tổ chức thi đấu, giao lưu trong và ngoài khu phố (Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông...). (1 điểm)

- Có biện pháp phối hợp bảo vệ và quản lý tốt các di sản lịch sử - văn hóa (nếu có). (1 điểm)

TIÊU CHUẨN 3: Đoàn kết xây dựng môi trường cảnh quan sạch đẹp, xây dựng văn minh đô thị. (14 điểm)

1. Về trật tự an toàn giao thông: các Khu phố có kế hoạch phối hợp tuyên truyền, vận động "Toàn dân tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông", chấp hành tốt Luật giao thông về đường bộ - đường sắt - đường thủy nội địa; văn hóa giao thông; các chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành về an toàn giao thông. Đồng thời tích cực tham gia với các ngành chức năng giữ gìn trật tự, điều hòa giao thông tại những khu vực, tuyến đường trọng điểm thường xuyên xảy ra ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông tại địa bàn dân cư (nếu có); bảo đảm thực hiện tốt chỉ tiêu đã đăng ký của chính quyền quận về giảm tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông… **(5 điểm)**

2. Về trật tự đô thị: tích cực vận động nhân dân tham gia giữ gìn vỉa hè, lề đường thông thoáng, sạch sẽ, sử dụng lề đường đúng quy định, để xe có trật tự, chừa lối cho người đi bộ và cam kết không lấn chiếm lòng, lề đường, các công trình công cộng để sinh hoạt, kinh doanh, trưng bày vật dụng, có đề xuất địa phương giải tỏa các trường hợp tụ tập buôn bán hàng rong xe đẩy, chợ tự phát trên địa bàn dân cư. Vận động nhân dân chấp hành tốt pháp luật về xây dựng, không để xảy ra trường hợp xây dựng không phép, không đúng phép, lấn chiếm khoảng không. **(4 điểm)**

3. Về bảo vệ môi trường:

a) Có kế hoạch phối hợp tiếp tục tổ chức thực hiện các tuyến đường văn minh đô thị, tuyến hẻm vệ sinh - văn minh; vận động nhân dân treo cờ đúng quy định trong các ngày lễ, tết. Thường xuyên vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia Cuộc vận động "Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường". **(1 điểm)**

b) Chủ nhật hàng tuần vận động nhân dân dành 15 phút thực hiện "Ngày Chủ nhật xanh" để tổng vệ sinh thu gom rác. **(1 điểm)**

c) Không đổ nước thải, vứt rác thải, xác súc vật ra đường phố, ngõ hẻm, xuống hố ga, sông, kênh rạch; không thả rong súc vật hoặc để súc vật phóng uế bừa bãi nơi công cộng, không phơi quần áo trước cửa nhà, trên ban công lầu làm ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị, không khạc nhổ, tiểu tiện bừa bãi, vận động nhân dân không hút thuốc lá nơi công cộng. **(1 điểm)**

d) Tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường; trồng, bảo vệ cây xanh và tạo mảng xanh trong hộ gia đình… **(1 điểm)**

4. Vận động nhân dân tích cực tham gia hiến đất mở rộng hẻm, đường tại các khu phố; phấn đấu có: 100% số hẻm được tráng xi măng hoặc trải nhựa, 90% số đường giao thông trong khu phố được rãi đá (đối với khu vực các quận vùng ven) theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm"; tích cực vận động nhân dân giám sát và tổ chức xóa các loại quảng cáo rao vặt, dán, vẽ, viết trái phép, không phép trên địa bàn khu phố làm ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị. **(1 điểm)**

TIÊU CHUẨN 4: Đoàn kết phát huy dân chủ, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh: (39 điểm)

• Khu phố có Kế hoạch phối hợp thực hiện tốt các nội dung sau:

- Vận động nhân dân giám sát việc thực hiện cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, xây dựng chính quyền.

- Vận động nhân dân xây dựng "Khu phố lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm"; thực hiện tốt Chương trình mục tiêu 3 giảm và phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS.

- Thực hiện tốt phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong thời kỳ mới"; phong trào "Toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, cảm hóa, giáo dục, cải tạo người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư".

• Cụ thể như sau:

1. Thường xuyên vận động nhân dân thực hiện tốt Pháp lệnh Dân chủ ở cơ sở gắn với nội dung sinh hoạt định kỳ của Tổ dân phố. Những việc có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ, kể cả các khoản thu do đóng góp của người dân đều được thông báo, công khai, hoặc đưa ra bàn bạc, đi đến thống nhất và tổ chức thực hiện. Vận động nhân dân phát huy quyền làm chủ tham gia giám sát các hoạt động thực thi pháp luật của chính quyền, của cán bộ, công chức, đảng viên; giám sát về phong cách tiếp dân, đạo đức, lối sống, tình trạng lãng phí, tham ô, tham nhũng của cán bộ, công chức, viên chức và tố giác các đối tượng phạm tội tại địa bàn dân cư. Tổ chức cho nhân dân tham gia giám sát các công trình, các dự án đang được triển khai thực hiện tại khu phố mình theo đúng tinh thần dân chủ cơ sở và góp phần thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng. **(2 điểm)**

2. Khu phố và các Tổ dân phố tham gia xây dựng và thực hiện Quy ước cộng đồng dân cư và Quy ước này phải được nhân dân trao đổi, bàn bạc và thống nhất thực hiện có hiệu quả; có kiểm tra, giám sát nhắc nhở nhau trong sinh hoạt Tổ dân phố. **(1 điểm)**

3. Vận động ít nhất 70% tổng số hộ gia đình trong khu phố tham dự các buổi sinh hoạt, tuyên truyền các văn bản pháp luật mới ban hành do chính quyền địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành viên phối hợp tổ chức. Vận động nhân dân trong khu phố thực hiện tốt các chủ trương, quy định của pháp luật. Đặc biệt là các chủ trương về quy hoạch, đền bù, giải tỏa để xây dựng các công trình quốc gia, công trình công cộng... Không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, khiếu kiện đông người trái pháp luật gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương và thành phố. **(2 điểm)**

4. Vận động các hộ gia đình tích cực tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri của các Đại biểu dân cử các cấp theo quy định của pháp luật. Quan tâm, phản ảnh, đề xuất những nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của cử tri với Đại biểu dân cử và theo dõi kết quả giải quyết. Vận động nhân dân và theo dõi, giám sát để từ đó có ý kiến đánh

giá hiệu quả hoạt động của Đại biểu dân cử ứng cử trên địa bàn theo luật định. **(2 điểm)**

5. Có biện pháp phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân trong khu phố tích cực tham gia xây dựng "Xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm"; thực hiện tốt Chương trình mục tiêu 3 giảm và phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS; phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong thời kỳ mới"; phong trào "Toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, cảm hóa, giáo dục, cải tạo người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư"; Chương trình mục tiêu 3 giảm, thực hiện khu dân cư đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" (Quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Bộ Công an): **(14 điểm)**

Cụ thể như sau:

*** Giảm tội phạm: (4 điểm)**

- Xây dựng khu phố "An toàn về an ninh trật tự" không có tội phạm ẩn náu hoạt động; Đồng thời tổ chức và có các biện pháp phối hợp để vận động nhân dân phát hiện, tố giác, cung cấp thông tin cho cơ quan Công an về tội phạm các loại, đặc biệt là loại tội phạm hoạt động có tổ chức, hoặc theo băng nhóm xã hội đen, những đối tượng cho vay nặng lãi, những đối tượng có nguy cơ trở thành tội phạm và những đối tượng có lệnh truy nã; vận động những người phạm tội ra đầu thú với chính quyền; vận động giao nộp vũ khí, hung khí các loại. Xây dựng tốt thế trận an ninh nhân dân để phòng, chống các loại tội phạm có hiệu quả; không có vi phạm pháp luật nghiêm trọng xảy ra và số loại tội phạm, số vụ phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội trên địa bàn dân cư phải giảm (từ 50% trở lên) so với năm trước. (2 điểm)

- Cấp ủy Đảng có Nghị quyết, khu phố có bản đăng ký, 100% hộ cam kết thi đua xây dựng khu phố an toàn về an ninh trật tự, phối hợp quản lý, giáo dục, giúp đỡ và tạo điều kiện cho các đối tượng đã mãn hạn tù, người có tiền án, tiền sự, người đã chấp hành giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đối tượng thanh thiếu niên từ các trung tâm, trường, trại, trở về tái hòa nhập cộng đồng, từng bước ổn định cuộc sống. (1 điểm)

- Phối hợp quản lý người tạm trú, tạm vắng và nắm chắc số đối tượng nhập cư, tạm cư (kể cả số thanh niên công nhân làm việc tại các khu chế xuất, khu công nghiệp và các sinh viên cư ngụ tại ký túc xá, nhà trọ...) tại địa bàn dân cư để có biện pháp tuyên truyền, vận động chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và giúp đỡ khi cần thiết. (1 điểm)

*** Giảm ma túy: (5 điểm)**

- Có kế hoạch phối hợp tham gia với Công an phường và các đoàn thể thành viên tổ chức điều tra, khảo sát nắm chắc về các loại đối tượng ma túy trên địa bàn để có biện pháp, đấu tranh, chuyển hóa và giữ vững địa bàn trong sạch, lành mạnh góp phần cùng với địa phương thực hiện thành công các Tiêu chí xây dựng "Xã, phường, thị trấn lành mạnh không có ma túy mại dâm". (2 điểm)

- Phối hợp vận động nhân dân phát hiện, tố giác những đối tượng mua bán, sử dụng ma túy. Khu phố tích cực phối hợp cùng các ngành chức năng kiểm soát chặt chẽ, đấu tranh chuyển hóa để xây dựng địa bàn không có tụ điểm và không có người mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng ma túy. (1 điểm)

- Số người nghiện ma túy không phát sinh thêm trong năm. Nếu có thì phải có biện pháp phối hợp quản lý, giáo dục, cảm hóa tiến bộ và vận động 100% gia đình đưa người nghiện đăng ký hình thức cai nghiện với chính quyền địa phương hoặc đi cai nghiện tập trung. Đặc biệt quan tâm tham gia cùng với chính quyền thực hiện tốt công tác cai nghiện tại địa phương và vận động các gia đình tích cực cùng Chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc địa phương đi thăm các trung tâm, trường trại để động viên người thân học tập, lao động tốt. (1 điểm)

- Giúp đỡ, cảm hóa người được giải quyết tái hòa nhập cộng đồng không tái nghiện, không mặc cảm, tham gia các hoạt động của địa phương; quan tâm giới thiệu hoặc đề xuất cho những người này có điều kiện được học nghề, có việc làm, được vay vốn mua bán từng bước ổn định cuộc sống. (1 điểm)

*** Giảm mại dâm: (4 điểm)**

- Phối hợp khảo sát nắm chắc các đối tượng có nguy cơ dễ trở thành gái mại dâm để giáo dục, vận động, giúp đỡ họ không vi phạm pháp luật. Cảm hóa, giáo dục những người lầm lỡ, giúp đỡ người hoàn lương từ các trường trại trở về hòa nhập với cộng đồng bằng các biện pháp: tổ chức hoặc đề xuất giải quyết việc làm, trợ cấp, trợ vốn, học nghề. (2 điểm)

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, trong nhân dân về Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm; Luật Phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS; vận động nhân dân giám sát, phát hiện, tố giác, cung cấp thông tin về các đối tượng là chủ chứa, môi giới mại dâm, hoạt động mại dâm trá hình (kể cả mại dâm nam) và những cơ sở, ngành nghề kinh doanh, dịch vụ có biểu hiện hoạt động mua bán phụ nữ, trẻ em, mại dâm để chính quyền có biện pháp đấu tranh, triệt phá và không để xảy ra tình trạng hoạt động mại dâm đứng đường. (2 điểm)

*** Các loại tệ nạn xã hội khác: (1 điểm)**

Khu phố làm tốt công tác phòng, chống, ngăn chặn các loại tệ nạn xã hội khác như: cờ bạc, trộm cắp, ghi đề, đá gà, cá độ bóng đá, cho vay nặng lãi, các hình thức mê tín dị đoan. (1 điểm)

6. Vận động nhân dân tham gia xây dựng tốt nền Quốc phòng toàn dân, tham gia xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ, lực lượng bảo vệ dân phố hoạt động có hiệu quả. Phấn đấu đạt 100% thanh niên đến tuổi đăng ký nghĩa vụ quân sự và đạt 100% chỉ tiêu thanh niên trúng tuyển lên đường nhập ngũ, 100% thanh niên khám sức khỏe khi có lệnh gọi của cơ quan Quân sự địa phương, không có trường hợp chống lệnh gọi nhập ngũ. Vận động 100% số quân nhân đào bỏ ngũ trở lại đơn vị (nếu có). Cùng với địa phương thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, tuyên truyền vận động đóng góp ủng hộ Quỹ "Vì Trường Sa thân yêu - Vì tuyến đầu tổ quốc". **(2 điểm)**

7. Phối hợp tuyên truyền, vận động và làm tốt công tác phòng chống cháy, nổ. Không để xảy ra tình trạng cháy, nổ gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của nhân dân, của Nhà nước ở địa bàn. **(2 điểm)**

8. Có 100% Tổ dân phố sinh hoạt định kỳ hàng quý và có sổ, biên bản ghi chép các nội dung sinh hoạt của Tổ, có 70% số hộ gia đình tham dự trong mỗi lần họp Tổ. Có Tổ hòa giải, phối hợp thực hiện tổ chức hòa giải các tranh chấp mâu thuẫn trong nội bộ dân cư. Phấn đấu giải quyết được (hòa giải thành) từ 75% trở lên số vụ hòa giải. Có từ 80% trở lên số Tổ dân phố đạt danh hiệu xuất sắc và được ngành chức năng công nhận là Tổ an toàn, Tổ tự quản. **(1 điểm)**

9. Vận động nhân dân chấp hành tốt pháp luật về xây dựng, không để xảy ra trường hợp lấn chiếm đường, hẻm để buôn bán, không có xây dựng không phép, không đúng giấy phép. **(1 điểm)**

10. Xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh gắn bó mật thiết với nhân dân trong khu phố, ấp. **(5 điểm)**

- Chi bộ khu phố đạt danh hiệu Trong sạch - vững mạnh. Ban Công tác Mặt trận và các Chi hội Đoàn thể của khu phố đạt danh hiệu xuất sắc. Xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể. Có phát triển hội viên, đoàn viên mới. Có giới thiệu hội viên, đoàn viên hoặc quần chúng ưu tú với Chi bộ khu phố để bồi dưỡng phát triển vào Đảng Cộng sản Việt Nam. (2 điểm)

- Chi bộ khu phố có Nghị quyết lãnh đạo thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", chỉ đạo Ban điều hành, Ban vận

động, Ban công tác Mặt trận các khu phố và Chi hội các đoàn thể phối hợp thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động. (3 điểm)

11. Phối hợp tổ chức tốt các hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam; "Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư" và các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước. **(3 điểm)**

12. Ban công tác Mặt trận, Ban vận động khu phố được củng cố, bảo đảm sinh hoạt định kỳ và có chương trình công tác tháng, quý, năm. Hàng năm có sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, có ghi chép và lưu giữ đầy đủ các báo cáo định kỳ và biên bản các cuộc họp trong năm. **(1 điểm)**

13. Tổ chức tọa đàm, giao lưu, học tập với các khu phố trong cùng địa phương để nhân rộng và nâng cao chất lượng xây dựng các khu phố văn hóa. **(1 điểm)**

14. Thường xuyên quan tâm phát hiện và tổ chức biểu dương hoặc đề xuất cấp trên biểu dương kịp thời các gương Người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực đời sống xã hội ở địa bàn. **(2 điểm)**

TIÊU CHUẨN 5: Đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng; phát huy truyền thống "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn, đáp nghĩa", "Tương thân, tương ái": (11 điểm)

1. Vận động nhân dân đóng góp và thực hiện tốt phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", Có 100 % Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, các gia đình chính sách, gia đình có công được chăm lo tốt theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước, hoặc theo chủ trương của thành phố và quận; không để các gia đình chính sách rơi vào diện nghèo. **(4 điểm)**

2. Phối hợp tổ chức tốt các hoạt động cho Người cao tuổi, trong năm có tổ chức chúc thọ các cụ cao niên, thăm hỏi các cụ đau yếu, tổ chức các hình thức chăm lo, hoạt động, sinh hoạt bổ ích, phù hợp với các Cụ nhân Ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10. Vận động được ngày càng nhiều ông, bà và thanh thiếu niên tham gia sinh hoạt Câu lạc bộ Ông - Bà - Cháu và tham gia các hoạt động của địa phương. **(2 điểm)**

3. Có biện pháp phối hợp chăm lo người già neo đơn, những người bất hạnh, người khuyết tật, những người bị nhiễm HIV/AIDS, nạn nhân chất độc da cam/dioxin; khu phố không có người nghèo đi lang thang ăn xin, nếu có phải có biện pháp vận động nhân dân giúp đỡ để họ ổn định cuộc sống. Nếu người ở nơi khác đến thì đề nghị với ngành chức năng có biện pháp giải quyết theo quy định của pháp luật. **(1 điểm)**

4. Thường xuyên quan tâm giới thiệu học nghề, việc làm cho các đối tượng

trong độ tuổi lao động thuộc diện: gia đình chính sách, quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, gia đình khó khăn. Động viên người trong độ tuổi lao động tích cực tìm việc làm để có thu nhập chính đáng, hoặc có biện pháp giúp đỡ, giải quyết việc làm cho người thất nghiệp trong khu phố. **(2 điểm)**

5. Tiếp tục phát huy tốt truyền thống "Lá lành đùm lá rách", giúp đỡ, đùm bọc nhau khi ốm đau, khi khó khăn, hoạn nạn. Tích cực hưởng ứng các cuộc vận động từ thiện (cứu trợ đột xuất đồng bào bị thiên tai, hỏa hoạn, gặp khó khăn,…) và các cuộc vận động khác do trung ương, thành phố hoặc quận phát động. **(2 điểm)**

II. VỀ XÉT CÔNG NHẬN:

A. Quy định chung:

1. Khu phố để xảy ra 01 trong những vấn đề sau sẽ không được xét công nhận Khu phố văn hóa:

- Có xảy ra cháy, nổ, tai nạn giao thông, vi phạm pháp luật nghiêm trọng thiệt hại đến tính mạng, tài sản của nhân dân, của Nhà nước (có kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và xem xét từng trường hợp cụ thể).

- Phát sinh tụ điểm mua bán, sử dụng ma túy, sử dụng các chất ma túy tổng hợp.

- Phát sinh hoạt động tội phạm có tổ chức.

- Phát sinh tụ điểm mại dâm.

- Sinh con thứ 3 trở lên chiếm tỷ lệ 0,8% trên tổng số hộ gia đình của khu phố.

- Có từ 03 trẻ em trở lên bị bóc lột sức lao động, từ 01 trẻ em trở lên bị lạm dụng tình dục.

2. Những trường hợp được thưởng điểm:

- Có các biện pháp cụ thể vận động nhân dân tham gia giám sát, xây dựng chính quyền, phát hiện và đề xuất với cơ quan chức năng về những trường hợp vi phạm đạo đức, lối sống, tham ô, tham nhũng của đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên đang sinh sống tại cộng đồng dân cư (có kết luận chính thức của các cơ quan chức năng). ***cộng 2 điểm**

- Nhân dân tích cực tham gia cung cấp thông tin, tố giác cụ thể, có chứng cứ về các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, ma túy có tổ chức tại địa bàn giúp các ngành chức năng ngăn chặn, triệt phá kịp thời (có kết luận chính thức của các cơ quan chức năng). ***cộng 2 điểm**

- Có biện pháp phối hợp quản lý, giáo dục, giúp đỡ 100% đối tượng cai nghiện ma túy tiến bộ, không vi phạm pháp luật, có cuộc sống ổn định; không phát sinh người nghiện ma túy mới (có kết luận chính chức của các cơ quan chức năng). ***cộng 3 điểm**

- Khu phố có đăng ký xây dựng công trình về bảo vệ môi trường và được Phòng Tài nguyên và Môi trường quận công nhận. ***cộng 2 điểm**

- Khu phố có mô hình tự quản về bảo vệ môi trường của người dân, hoạt động thật sự có hiệu quả như: Tổ (nhóm) thu gom rác thải; đội tình nguyện nhặt rác; khu phố không có súc vật chạy rong, phóng uế; 100% quán ăn trên địa bàn khu phố có giỏ rác; có tổ (nhóm) tình nguyện xóa quảng cáo, rao vặt trên địa bàn. ***cộng 2 điểm**

3. Những trường hợp bị trừ điểm:

- Tỷ lệ về sinh con thứ 3 trở lên:

+ Chiếm tỷ lệ dưới 0,4% trên tổng số hộ dân trong khu phố. ***trừ 2 điểm**

+ Chiếm tỷ lệ từ 0,4% đến dưới 0,8% trên tổng số hộ dân trong khu phố. ***trừ 3 điểm**

- Có 01 trường hợp gia đình chính sách trở lên rơi vào diện hộ nghèo. ***trừ 3 điểm**

- Có người trong khu phố vi phạm luật giao thông, xảy ra rai nạn giao thông gây chết người. ***trừ 3 điểm**

(sẽ xem xét thêm về đối tượng gây tai nạn, đối tượng bị tai nạn và mức độ nghiêm trọng theo kết luận của các cơ quan chức năng).

- Phát sinh số người sử dụng ma túy tăng so với năm trước. ***trừ 3 điểm**

- Còn đối tượng chưa được xây tặng Nhà tình thương so với khảo sát từ đầu năm. ***trừ 2 điểm**

- Số hộ còn trong diện hộ nghèo vượt mức trên 1% theo quy định. ***trừ 3 điểm**

- Phát sinh mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, xảy ra khiếu kiện, khiếu nại trái pháp luật. ***trừ 2 điểm**

B. Tổ chức thực hiện:

1. Mỗi năm (từ tháng 10 đến tháng 11), căn cứ vào kết quả đạt được, các khu phố có báo cáo (theo đúng trình tự của tiêu chuẩn này), tự đánh giá, cho điểm và đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn và danh hiệu văn hóa. Báo cáo phải có bảng số liệu cụ

thể để chứng minh, có so sánh đối chiếu với năm trước, có xác nhận của Trưởng Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Đảng ủy phường, thị trấn.

2. Đạt từ 95 đến 100 điểm, được đề nghị Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" quận - huyện kiểm tra xem xét, khi đạt tiêu chuẩn có Quyết định ghi nhận hàng năm, đạt tiêu chuẩn 3 năm liên tục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành Quyết định công nhận, công nhận lại.

3. Căn cứ vào Tiêu chuẩn, Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" quận - huyện, phường, thị trấn có kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện, theo dõi, giúp đỡ và kiểm tra các khu phố được đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn và danh hiệu văn hóa.

4. Tiêu chuẩn Khu phố văn hóa được triển khai thực hiện giai đoạn 2012 - 2015, là căn cứ để kiểm tra, phúc tra ghi nhận, công nhận đạt tiêu chuẩn và danh hiệu khu phố văn hóa. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ban Chỉ đạo phường, thị trấn báo cáo quận - huyện đề xuất Ban Chỉ đạo thành phố xem xét điều chỉnh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHUẨN
XÃ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA NÔNG THÔN MỚI
GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

(Kèm theo Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. TIÊU CHUẨN: (100 điểm)

1. Hoàn thành các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội được huyện phân bổ; đảm bảo ổn định an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, 90% người dân trở lên được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. **(10 điểm)**

2. Có trên 60% gia đình được công nhận "Gia đình văn hóa" 3 năm trở lên. **(3 điểm)**

3. Có trên 80% hộ dân nông thôn tham gia thực hiện cuộc vận động xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới. **(4 điểm)**

4. Có 75% số ấp của xã được công nhận là Ấp văn hóa từ 3 năm trở lên. **(10 điểm)**

5. Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" xã đăng ký thực hiện "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới" phải có chương trình công tác tháng, quý, 6 tháng và năm; có tổ chức họp giao ban định kỳ với Ban vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư". **(2 điểm)**

6. Vận động trên 80% đăng ký xây dựng "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa","Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa". **(6 điểm)**

- 70% trở lên các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã là "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa"; (3 điểm)

- 70% trở lên các doanh nghiệp tại địa bàn xã là "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa". (3 điểm)

7. Các tổ chức trong hệ thống chính trị của xã: Đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch - vững mạnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đạt danh hiệu xuất sắc. **(10 điểm)**

8. Thực hiện tốt các nội dung sau đây: **(40 điểm)**

- Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; thực hiện chương trình cải cách hành chính; 100% ấp xây dựng và thực hiện hiệu quả quy ước cộng đồng, quy chế dân chủ ở cơ sở; (5 điểm)

- 75% hộ gia đình trở lên thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (5 điểm)

- Được công nhận:

+ Xã đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" (quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Bộ Công an); (5 điểm)

+ Xã lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm" (5 điểm)

- Có các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn. Phấn đấu đạt trên 85% gia đình không có bạo lực. (5 điểm)

- Thực hiện tốt Trật tự kỷ cương, nếp sống văn minh: (15 điểm)

+ 10 điều quy ước về vệ sinh, văn minh đường phố; 100% số ấp có tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi quy định; (1 điểm)

+ Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy định quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; (7 điểm)

+ Có biện pháp tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành Luật giao thông; (1 điểm)

+ Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào từ thiện xã hội, đền ơn đáp nghĩa, chương trình an sinh xã hội do thành phố và huyện phát động; không có hộ tái nghèo, từng bước "giảm hộ nghèo tăng hộ khá" theo tiêu chí mới của thành phố. (3 điểm)

+ Có 75% trở lên số Ấp văn hóa vận động được nhân dân đóng góp xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội ở cộng đồng. (3 điểm)

9. Các tiêu chí về thiết chế và phong trào văn hóa, thể thao cơ sở: **(15 điểm)**

- Có Trung tâm văn hóa, thể thao xã để tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ nhân dân, chăm lo vui chơi giải trí cho trẻ em; (5 điểm)

- Có 01 Câu lạc bộ xây dựng Gia đình hạnh phúc, 01 Câu lạc bộ Ông - Bà - Cháu, 01 đội văn nghệ, 01 đội thể thao hoạt động có hiệu quả; (5 điểm)

- Có tủ sách pháp luật, được thường xuyên bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định pháp luật về: hộ tịch, hộ khẩu, đất đai, công chứng - chứng thực, bảo vệ chăm sóc trẻ em, chính sách dân số, hôn nhân gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới, xử lý vi phạm hành chính một số lĩnh vực trọng điểm. (5 điểm)

II. VỀ XÉT CÔNG NHẬN:

1. Nếu vi phạm một trong những trường hợp sau thì không được xét công nhận Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới:

a) Có án nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng do người địa phương gây ra.

b) Không đạt mức 1b trở lên trong thực hiện xã, phường thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm.

c) Có xảy ra cháy, nổ nghiêm trọng.

d) Có tình trạng mất vệ sinh, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

e) Có tình trạng ùn tắc giao thông và vi phạm trật tự kỷ cương, mỹ quan kéo dài.

2. Xã đăng ký thực hiện tiêu chuẩn và đạt từ 95 đến 100 điểm, được đề nghị Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" huyện kiểm tra, xem xét, khi đạt tiêu chuẩn có Quyết định ghi nhận hằng năm, đạt tiêu chuẩn 3 năm liên tục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định công nhận, công nhận lại./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHUẨN
PHƯỜNG - THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN VĂN MINH ĐÔ THỊ GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

(Kèm theo Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. TIÊU CHUẨN: (100 điểm)

1. Hoàn thành các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội được quận - huyện phân bổ; đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Có 90% người dân trở lên được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. **(10 điểm)**

2. Có 60% gia đình được công nhận "Gia đình văn hóa" 3 năm trở lên. **(3 điểm)**

3. Có 75% số khu phố được công nhận là Khu phố văn hóa từ 3 năm trở lên. **(10 điểm)**

4. Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" phường - thị trấn đăng ký thực hiện tiêu chuẩn "Phường - Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị" phải có chương trình công tác tháng, quý, 6 tháng và năm; có tổ chức họp giao ban định kỳ với Ban vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư". **(3 điểm)**

5. Vận động trên 80% đăng ký xây dựng "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa","Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa". **(8 điểm)**

- 70% trở lên các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn là "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa"; (4 điểm)

- 70% trở lên các doanh nghiệp đóng trên địa bàn là "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa". (4 điểm)

6. Các tổ chức trong hệ thống chính trị của phường - thị trấn: Đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch - vững mạnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đạt danh hiệu xuất sắc. **(10 điểm)**

7. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, chương trình an sinh xã hội do thành phố và quận - huyện phát động; không có hộ tái nghèo, từng bước giảm hộ nghèo tăng hộ khá theo tiêu chí mới của thành phố. **(4 điểm)**

8. Thực hiện tốt các nội dung sau đây: **(37 điểm)**

- Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở phường, thị trấn; thực hiện chương trình cải cách hành chính, 100% khu phố xây dựng và thực hiện hiệu quả quy ước cộng đồng, quy chế dân chủ ở cơ sở. (5 điểm)

- 75% hộ gia đình trở lên thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo các quy định của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (5 điểm)

- Được công nhận:

+ Phường - Thị trấn đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" (quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Bộ Công an). (5 điểm)

+ "Phường - Thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm" (5 điểm)

- Có các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn. Phấn đấu đạt trên 85% gia đình không có bạo lực. (5 điểm)

- Thực hiện tốt trật tự kỷ cương, nếp sống văn minh: (12 điểm)

+ 10 điều quy ước về vệ sinh, văn minh đường phố; 100% khu phố có tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi quy định; (1 điểm)

+ Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy định quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; (7 điểm)

+ Có biện pháp tuyên truyền, vận động nhân dân khu phố chấp hành Luật giao thông. (1 điểm)

+ Có 50% trở lên số Khu phố văn hóa vận động được nhân dân đóng góp xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội ở cộng đồng. (3 điểm)

9. Các tiêu chí về thiết chế và phong trào văn hóa, thể thao cơ sở: **(15 điểm)**

- Có tụ điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao để tổ chức các hoạt động phục vụ nhân dân, chăm lo vui chơi giải trí cho trẻ em. (5 điểm)

- Có 01 Câu lạc bộ xây dựng Gia đình hạnh phúc, 01 Câu lạc bộ Ông - Bà - Cháu, 01 đội văn nghệ, 01 đội thể thao hoạt động có hiệu quả. (5 điểm)

- Có tủ sách pháp luật, được thường xuyên bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định pháp luật về: hộ tịch, hộ khẩu, đất đai, công chứng - chứng thực, bảo vệ chăm sóc trẻ em, chính sách dân số, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới, xử lý vi phạm hành chính một số lĩnh vực trọng điểm. (5 điểm)

II. VỀ XÉT CÔNG NHẬN:

1. Nếu vi phạm một trong những trường hợp sau thì không được xét công nhận Phường - Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị:

a) Có án nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng do người địa phương gây ra.

b) Không đạt mức 1b trở lên trong thực hiện xã, phường - thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm.

c) Có xảy ra cháy, nổ nghiêm trọng.

d) Có tình trạng mất vệ sinh, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

e) Có tình trạng ùn tắc giao thông và vi phạm trật tự kỷ cương, mỹ quan đô thị kéo dài.

2. Phường - Thị trấn đăng ký thực hiện tiêu chuẩn và đạt từ 95 đến 100 điểm, Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" quận - huyện kiểm tra, xem xét; khi đạt tiêu chuẩn có Quyết định ghi nhận hằng năm, đạt tiêu chuẩn 3 năm liên tục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành Quyết định công nhận, công nhận lại./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHUẨN
CÔNG VIÊN ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA
GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

(Kèm theo Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. CÁC TIÊU CHUẨN: (100 điểm)

1. Tiêu chuẩn văn minh: (20 điểm)

1.1. Treo cờ nước, biển hiệu tên công viên đúng quy định. (2 điểm)

1.2. Có hộp thư lấy ý kiến góp ý của công dân tại công viên. (2 điểm)

1.3. Có bảng nội quy công viên theo quy định và được niêm yết công khai. (2 điểm)

1.4. Thái độ nhân viên giao tiếp - ứng xử hòa nhã, lịch sự; mặc đồng phục. (4 điểm)

1.5. Không có tình trạng: phơi phóng, che chắn gây mất mỹ quan; quảng cáo không phép, trái phép; buôn bán bừa bãi và hàng rong tại công viên. (4 điểm)

1.6. Có khu vui chơi cho trẻ em hoặc dụng cụ thể thao phục vụ cho thiếu nhi đến vui chơi. (3 điểm)

1.7. Có bố trí băng ghế đá hoặc nhà mát để nghỉ chân trong công viên. (3 điểm)

2. Tiêu chuẩn xanh: (20 điểm)

2.1. Độ che phủ cây xanh (bóng mát) đạt tỷ lệ 40% diện tích công viên. (8 điểm)

2.2. Hoa - kiểng đạt tỉ lệ 30% diện tích công viên. Mật độ xây dựng không chiếm quá 30% diện tích công viên. (8 điểm)

2.3. Thảm cỏ, mảng xanh phải đảm bảo không bị chiếm dụng hoặc sử dụng trái phép mặt bằng công viên. (4 điểm)

3. Tiêu chuẩn sạch: (20 điểm)

3.1. Cảnh quan trật tự, ngăn nắp, sạch sẽ. (4 điểm)

3.2. Nhà vệ sinh công cộng luôn sạch sẽ, không có mùi hôi và phóng uế bừa bãi. (4 điểm)

3.3. Thảm cỏ và đường đi sạch sẽ, không có rác (nếu là đường đất không có cỏ dại mọc). (4 điểm)

3.4. Có giỏ hoặc thùng rác (có nắp đậy) ở những vị trí thích hợp trong công viên (khu vực xung quanh giỏ hoặc thùng rác phải sạch sẽ). (4 điểm)

3.5. Không để vật nuôi phóng uế bừa bãi trong công viên. (4 điểm)

4. Tiêu chuẩn đẹp: (20 điểm)

4.1. Bố trí cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa, cây kiểng các khu vực nhìn chung phải hài hòa, đảm bảo vẻ mỹ quan. (4 điểm)

4.2. Cây xanh bóng mát, cây kiểng luôn tươi tốt, không bị sâu bệnh; hoa đẹp. (4 điểm)

4.3. Cây xanh, cây kiểng tạo hình, cây làm hàng rào, cỏ được cắt tỉa định kỳ, thẩm mỹ, không có cây héo rũ, vàng úa. (4 điểm)

4.4. Có tên Việt Nam, tên khoa học cho tất cả các chủng loại cây xanh, hoa kiểng, cỏ theo kích thước quy định (10x30 cm) và được bố trí hài hòa. (4 điểm)

4.5. Đa dạng, phong phú về chủng loại, có nhiều cây cổ thụ, cây gỗ quý, cây sách đỏ Việt Nam, cây thuốc. (4 điểm)

5. Tiêu chuẩn an toàn: (20 điểm)

5.1. Không để xảy ra cây gãy, ngã. Không có các cành khô, cành gãy trên cây, mục gốc, chết khô, trên cây không có dây diện, đinh đóng. (3 điểm)

5.2. Không để xảy ra hành vi móc túi, mất cắp tài sản của khách. Bảo vệ phải trực thường xuyên ở các chốt, mặc đồng phục, có số hiệu, phù hiệu. (4 điểm)

5.3. Thực hiện an toàn lao động, vệ sinh lao động, trang bị đầy đủ các phương tiện phòng chống cháy nổ, không để xảy ra cháy, nổ. (3 điểm)

5.4. Không gây ô nhiễm môi trường khi sử dụng thuốc phòng trừ sâu bệnh hay phân bón. Có biện pháp xử lý rác và chất thải tại công viên. (3 điểm)

5.5. Các điểm phục vụ trong công viên phải đúng quy hoạch, các nơi vui chơi giải trí (nếu có), phải có lực lượng cứu hộ. (3 điểm)

5.6. Không có tội phạm ma túy, mại dâm, không có hành vi càn quấy gây mất an ninh, trật tự chung. (4 điểm)

II. VỀ XÉT CÔNG NHẬN:

- Đơn vị đăng ký thực hiện, đạt từ 95 đến 100 điểm, được xét là Công viên đạt chuẩn văn hóa.

- Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành Quyết định công nhận khi đơn vị đạt tiêu chuẩn Công viên đạt chuẩn văn hóa ba (03) năm liên tục./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHUẨN
CHUNG CƯ, NHÀ TẬP THỂ VĂN HÓA
GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

(Kèm theo Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. CÁC TIÊU CHUẨN: 100 điểm

1. Tiêu chuẩn văn minh: (50 điểm)

1.1. Thực hiện tốt mối quan hệ tình làng, nghĩa xóm, quan hệ ứng xử thân thiện, văn hóa trong cộng đồng. (7 điểm)

1.2. Có bảng nội quy, quy ước sinh hoạt chung cư, nhà tập thể; 100% hộ gia đình tham gia đầy đủ các cuộc họp, sinh hoạt tổ. (5 điểm)

1.3. 100% hộ gia đình đăng ký xây dựng Gia đình văn hóa và hàng năm được công nhận từ 70% trở lên. Có môi trường văn hóa lành mạnh, có phong trào và hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. (8 điểm)

1.4. Tham gia đóng góp xây dựng phường - xã, thị trấn văn hóa, khu phố văn hóa, ấp văn hóa, chung cư văn hóa. (10 điểm)

1.5. Thực hiện tốt chương trình mục tiêu "3 giảm", không có tội phạm, ma túy, mại dâm, không có người uống rượu, bia say sưa gây mất trật tự, không có hành vi gây mất an ninh, trật tự chung. Thực hiện đăng ký tạm trú, tạm vắng theo quy định. (10 điểm)

1.6. Tích cực thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, bài trừ văn hóa phẩm có nội dung xấu, chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông và trật tự kỷ cương, nếp sống văn minh đô thị. (10 điểm)

2. Tiêu chuẩn sạch đẹp: (20 điểm)

2.1. Cảnh quan trật tự, ngăn nắp, sạch sẽ, không treo, dán quảng cáo, viết, vẽ trái phép, không phép trên tường, trụ điện…; cầu thang thông thoáng, sạch sẽ, sáng sủa. (5 điểm)

2.2. Mỗi hộ, phòng đều có thùng rác có nắp đậy, không xả rác bừa bãi, không để tồn đọng rác và 100% hộ gia đình có hợp đồng thu gom rác. (3 điểm)

2.3. Không phơi quần áo trước mặt tiền làm mất mỹ quan, không nuôi thả súc vật chạy rong, phóng uế bừa bãi hoặc gây thương tích cho người. (4 điểm)

2.4. Có quan tâm tạo mảng xanh tại mỗi hộ gia đình, phòng và quang cảnh chung tại chung cư, nhà tập thể. (4 điểm)

2.5. Thực hiện tổng vệ sinh theo định kỳ. (4 điểm)

3. Tiêu chuẩn an toàn: (30 điểm)

3.1. Thực hiện tốt công tác phòng gian bảo mật, có lực lượng bảo vệ, có lịch trực thường xuyên. (5 điểm)

3.2. Có trang bị phương tiện phòng cháy chữa cháy, thực hiện tốt các quy ước về phòng, chống cháy nổ, không để xảy ra cháy, nổ. (10 điểm)

3.3. Không để xảy ra trộm cắp và mất mát tài sản tại chung cư, nhà tập thể và vận động các hộ gia đình tham gia tốt phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong thời kỳ mới" ở địa phương, không để xảy ra trọng án. (10 điểm)

3.4. Căn tin phục vụ, bếp ăn tập thể (nếu có) phải sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. (5 điểm)

II. VỀ XÉT CÔNG NHẬN:

- Đơn vị đăng ký thực hiện, đạt từ 95 điểm đến 100 điểm, được xét đạt tiêu chuẩn Chung cư - Nhà tập thể văn hóa.

- Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành Quyết định công nhận khi đơn vị đạt tiêu chuẩn Chung cư - Nhà tập thể văn hóa ba (03) năm liên tục./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHUẨN
ĐIỂM SÁNG VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

(Dành cho các đơn vị, cơ sở kinh doanh các loại hình dịch vụ văn hóa)

(Kèm theo Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. CÁC TIÊU CHUẨN: 100 điểm

1. Tiêu chuẩn văn minh: (55 điểm)

1.1. Treo biển hiệu đúng quy định. (5 điểm)

1.2. Chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh. (10 điểm)

1.3. Trang phục của nhân viên phục vụ lịch sự, thái độ hòa nhã, có đeo bảng tên. (5 điểm)

1.4. Có nội quy hoạt động và thực hiện tốt. (5 điểm)

1.5. Có tủ (kệ) để sách, báo, tài liệu thông tin về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương. (5 điểm)

1.6. Không có trường hợp vi phạm Luật hình sự và không có các loại tệ nạn xã hội (mại dâm, cờ bạc, cá độ bóng đá....), đảm bào an ninh trật tự. (10 điểm)

1.7. Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. (5 điểm)

1.8. Có phối hợp với địa phương tham gia các hoạt động văn hóa - xã hội, gìn giữ an ninh trật tự, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tại cơ sở. (10 điểm)

2. Tiêu chuẩn sạch đẹp: (20 điểm)

2.1. Giữ gìn vệ sinh môi trường, sạch đẹp, ngăn nắp. (7 điểm)

2.2. Thùng rác có nắp đậy, nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, không làm mất vệ sinh, môi trường xung quanh. (6 điểm)

2.3. Có quan tâm tạo mảng xanh cho khuôn viên đơn vị. (7 điểm)

3. Tiêu chuẩn an toàn: (25 điểm)

3.1. Nơi kinh doanh an toàn, trật tự, không để mất cắp. (5 điểm)

3.2. Thực hiện an toàn lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm. (5 điểm)

3.3. Không chiếm dụng trái phép lòng - lề đường làm nơi để xe, giữ xe, kinh doanh mua bán không có quảng cáo trái phép, có lực lượng điều tiết giao thông vào giờ đông khách, không gây ách tắc giao thông. (5 điểm)

3.4. Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng, chống cháy, nổ, đảm bảo an toàn trong thiết kế hệ thống điện, không để xảy ra cháy, nổ. (10 điểm)

II. VỀ XÉT CÔNG NHẬN:

- Đơn vị đăng ký thực hiện, đạt từ 95 điểm đến 100 điểm, được xét đạt tiêu chuẩn Điểm sáng văn hóa.

- Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành Quyết định công nhận khi đơn vị đạt tiêu chuẩn Điểm sáng văn hóa ba (03) năm liên tục./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHUẨN
KÝ TÚC XÁ VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

(Kèm theo Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. CÁC TIÊU CHUẨN: 100 điểm

1. Tiêu chuẩn văn minh: (40 điểm)

1.1. Treo cờ nước, biển hiệu đúng quy định. (2 điểm)

1.2. Ký túc xá thực hiện công bằng, công khai dân chủ các điều kiện tiếp nhận sinh viên và các nhiệm vụ được lãnh đạo nhà trường phân công. (10 điểm)

1.3. Có các giải pháp và thường xuyên tuyên truyền, vận động, xây dựng lối sống văn hóa lành mạnh trong sinh viên ký túc xá. (10 điểm)

1.4. Xây dựng phong cách lịch sự trong ứng xử, giao tiếp hàng ngày, tác phong công nghiệp và tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết trong đội ngũ cán bộ, nhân viên ký túc xá và sinh viên. (8 điểm)

1.5. Phối hợp tốt với chính quyền địa phương xây dựng và gìn giữ môi trường văn hóa xung quanh ký túc xá và địa bàn dân cư; tích cực thực hiện hiện tốt công tác phòng, chống các loại tệ nạn xã hội, không có sinh viên sử dụng ma túy, uống, rượu, bia gây rối trật tự và các hình thức cờ bạc trong ký túc xá; nghiêm chỉnh chấp hành Luật Giao thông đường bộ và trật tự kỷ cương, nếp sống văn minh - mỹ quan đô thị. (10 điểm)

2. Tiêu chuẩn sạch đẹp: (20 điểm)

2.1. 100% phòng ở sạch đẹp, ngăn nắp, trật tự; sinh viên chấp hành nghiêm quy định của nhà trường, ký túc xá về việc ăn, ở, vệ sinh và sinh hoạt tại phòng ở và trong khuôn viên ký túc xá, không phơi quần áo trước mặt tiền ký túc xá. (7 điểm)

2.2. Có các giải pháp nhằm nâng cao ý thức của sinh viên đối với việc bảo vệ cảnh quan, tạo vẻ mỹ quan trong phòng ở, trong khuôn viên và khu vực xung quanh ký túc xá; không có quảng cáo, rao vặt trái phép. (7 điểm)

2.3. Thường xuyên tổ chức các ngày "Chủ nhật Xanh" và các cuộc thi phòng ở sạch đẹp trong mỗi học kỳ, mỗi năm học, huy động đông đảo sinh viên ký túc xá tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và tạo thêm nhiều mảng xanh góp phần cho ký túc xá ngày càng sạch đẹp. (6 điểm)

3. Tiêu chuẩn an toàn: (30 điểm)

3.1. Trang bị đầy đủ, bảo quản và sử dụng tốt các phương tiện phòng, chống cháy nổ; không để xảy ra cháy, nổ trong ký túc xá và khu vực xung quanh khuôn viên ký túc xá. (8 điểm)

3.2. Tổ chức tốt phong trào "Sinh viên tự quản ký túc xá" tham gia giữ gìn trật tự, an toàn, có thành lập các đội giữ gìn trật tự, an toàn, phòng, chống cháy, nổ trong Ký túc xá với sự tham gia của sinh viên. Có các biện pháp thực hiện công tác phòng gian, bảo mật, không để mất mát tài sản chung của ký túc xá và của sinh viên. (8 điểm)

3.3. Phối hợp tốt với cơ quan công an, kịp thời phát hiện và xử lý (hoặc đề xuất xử lý) các biểu hiện chưa tốt trong sinh viên, bảo đảm an toàn cho sinh viên ở ký túc xá. Có thùng thư góp ý, tố giác tệ nạn, tội phạm tại Ký túc xá. (8 điểm)

3.4. Thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm tại căn tin, bếp ăn tập thể của ký túc xá. (6 điểm)

4. Tiêu chuẩn về tổ chức, sinh hoạt văn hóa: (10 điểm)

4.1. Phối hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức các hoạt động chăm lo tốt đời sống văn hóa tinh thần cho sinh viên. (2 điểm)

4.2. Có phòng đọc sách, phòng học và sinh hoạt cộng đồng cho sinh viên. (4 điểm)

4.3. Có sân chơi, thường xuyên tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao và rèn luyện thể chất cho sinh viên. (4 điểm)

II. VỀ XÉT CÔNG NHẬN:

- Đơn vị đăng ký thực hiện, đạt từ 95 điểm đến 100 điểm, được xét đạt tiêu chuẩn ký túc xá văn hóa.

- Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành Quyết định công nhận khi đơn vị đạt tiêu chuẩn ký túc xá văn hóa ba (03) năm liên tục./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHUẨN
CƠ SỞ, NHÀ HÀNG TỔ CHỨC TIỆC CƯỚI VĂN HÓA
GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

(Kèm theo Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. CÁC TIÊU CHUẨN: 100 điểm

1. Tiêu chuẩn văn minh - lành mạnh - tiết kiệm: (50 điểm)

1.1. Cơ sở, nhà hàng chỉ tiến hành tổ chức tiệc cưới khi có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. (10 điểm)

1.2. Có sổ sách ghi nhận việc thực hiện văn minh - tiết kiệm trong đặt tiệc cưới của cán bộ, công chức và người dân. (5 điểm)

1.3. Tổ chức tiệc cưới phải đảm bảo đúng giờ (giờ tiếp khách, nghi thức tiệc cưới, giờ nhập tiệc), trang trọng, lành mạnh, không lãng phí thời gian của khách dự tiệc. Có biên tập chương trình cho người dẫn chương trình. (10 điểm)

1.4. Khuyến khích tổ chức các hoạt động nghệ thuật phục vụ nghi thức tiệc cưới mang tính dân tộc và phải đảm bảo các quy định quản lý của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; âm thanh vừa đủ nghe, không mở quá lớn. (5 điểm)

1.5. Nhà hàng có trách nhiệm nhắc nhở cán bộ, công chức thực hiện quy định của Nhà nước về việc cưới. (10 điểm)

1.6. Tác phong, thái độ nhân viên phục vụ nhã nhặn, chu đáo, tận tình, văn minh, lịch sự. (5 điểm)

1.7. Cơ sở, nhà hàng chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong tổ chức hoạt động kinh doanh (Có đăng ký kinh doanh, các điều kiện kinh doanh phù hợp, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế). (5 điểm)

2. Tiêu chuẩn sạch đẹp: (20 điểm)

2.1. Khu vực, địa điểm nơi tổ chức tiệc cưới trật tự, ngăn nắp, sạch đẹp. (10 điểm)

2.2. Thùng rác phải có nắp đậy, nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, có biện pháp xử lý chất thải, nước thải. (5 điểm)

2.3. Tạo mảng xanh cho khuôn viên, nơi tổ chức tiệc cưới, phải bảo đảm thông thoáng. (5 điểm)

3. Tiêu chuẩn an toàn: (30 điểm)

3.1. Bảo đảm an toàn - trật tự tại cơ sở, nhà hàng, nơi tổ chức tiệc cưới. (10 điểm)

3.2. Thực hiện an toàn vệ sinh lao động; vệ sinh an toàn thực phẩm. (5 điểm)

3.3. Có tủ thuốc sơ cấp cứu tại cơ sở, nhà hàng tổ chức tiệc cưới. (5 điểm)

3.4. Không đốt pháo bông, chất dễ cháy, nổ tại nơi diễn ra tiệc cưới. Có hệ thống thoát hiểm an toàn khi có sự cố, trang bị đầy đủ phương tiện phòng cháy, chữa cháy. (5 điểm)

3.5. Có nơi để xe an toàn cho khách, không lấn chiếm lòng lề đường, bố trí lực lượng điều tiết giao thông vào giờ đông khách đến và về, không gây ách tắc giao thông. (5 điểm)

II. VỀ XÉT CÔNG NHẬN:

- Đơn vị đăng ký thực hiện, đạt từ 95 điểm đến 100 điểm, được xét đạt tiêu chuẩn Cơ sở, Nhà hàng tổ chức tiệc cưới văn hóa.

- Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành Quyết định công nhận Cơ sở, Nhà hàng tổ chức tiệc cưới văn hóa khi đơn vị đạt tiêu chuẩn ba (03) năm liên tục./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHUẨN
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA
GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

(Kèm theo Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. CÁC TIÊU CHUẨN: 100 điểm

1. 100% cán bộ, công chức nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. **(5 điểm)**

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả, góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm. **(5 điểm)**

3. Thực hiện tốt chương trình cải cách hành chính của thành phố, niêm yết công khai các quy trình hướng dẫn thủ tục hành chính, quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; Cán bộ, công chức, viên chức đeo bảng tên, trang phục gọn gàng, lịch sự, tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ nhanh gọn; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng. **(10 điểm)**

4. Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc, quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị. **(5 điểm)**

5. Có sáng kiến, cải tiến quản lý, kinh nghiệm được áp dụng từ thực tiễn. **(5 điểm)**

6. 70% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. **(5 điểm)**

7. 80% trở lên cán bộ công chức, viên chức không vi phạm các quy định về nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội; không có trường hợp sinh con thứ 3 trở lên; 100% cán bộ, công chức đăng ký và đạt danh hiệu gia đình văn hóa tại địa phương. **(5 điểm)**

8. Không uống và có mùi rượu, bia trong giờ làm việc, không hút thuốc lá tại phòng làm việc. **(5 điểm)**

9. Không có người vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. **(5điểm)**

10. Phòng, chống các loại tệ nạn xã hội và không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan. **(5 điểm)**

11. Trồng cây xanh, hoa kiểng, tham gia Hội thi "Môi trường xanh", tích cực tham gia cuộc vận động "Toàn dân làm sạch đẹp thành phố" hàng năm. **(10 điểm)**

12. Phòng làm việc ngăn nắp, gọn gàng, sạch đẹp; không xả rác bừa bãi; có giỏ rác trong khuôn viên và phòng làm việc; nhà vệ sinh sạch sẽ, giữ gìn vệ sinh môi trường. **(10 điểm)**

13. Có nơi để xe khách, xe nội bộ nề nếp, trật tự. **(5 điểm)**

14. Đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" (quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Bộ Công an). **(20 điểm)**

II. VỀ XÉT CÔNG NHẬN:

1. Cơ quan, đơn vị đăng ký và đạt từ 95 điểm đến 100 điểm sẽ được xét công nhận "Cơ quan, Đơn vị đạt chuẩn văn hóa".

2. Chủ tịch Liên đoàn Lao động Thành phố ban hành Quyết định công nhận cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn "Cơ quan, Đơn vị đạt chuẩn văn hóa" ba (3) năm liên tục./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHUẨN
DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA
GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

(Kèm theo Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. CÁC TIÊU CHUẨN: (100 điểm)

TIÊU CHUẨN 1: Sản xuất, kinh doanh ổn định và từng bước phát triển: (20 điểm)

1. Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh đề ra hàng năm. **(5 điểm)**

2. Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường. **(3 điểm)**

3. Cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý. **(7 điểm)**

4. 70% viên chức, người lao động trở lên thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả. **(5 điểm)**

TIÊU CHUẨN 2: Thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp: (25 điểm)

1. Đối với viên chức, người lao động: **(15 điểm)**

a) Có lối sống lành mạnh, trong sáng, vui vẻ, nói lời hay ý đẹp, ham học hỏi, ham hiểu biết, có ý thức làm chủ; (2 điểm)

b) Xây dựng tinh thần yêu nghề, yêu đơn vị; phát huy truyền thống của doanh nghiệp, tạo bầu không khí thân ái, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong đơn vị; (3 điểm)

c) Có ý thức kỷ luật cao trong mọi lĩnh vực, chấp hành tốt quy định của đơn vị, pháp luật của Nhà nước; (2 điểm)

d) 70% viên chức, người lao động giỏi nghề thạo việc, làm việc khoa học; (2 điểm)

đ) 70% viên chức, người lao động trở lên thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; (2 điểm)

e) Không mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại; (2 điểm)

g) Không hút thuốc lá trong phòng làm việc; không uống và có mùi rượu, bia trong giờ làm việc. (2 điểm)

2. Đối với doanh nghiệp, đơn vị: **(10 điểm)**

a) Có quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động; nội bộ đoàn kết nhất trí, thực hiện tốt Quy chế dân chủ tại đơn vị; (2 điểm)

b) Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm; (2 điểm)

c) Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; hoạt động kinh doanh không gây ô nhiễm môi trường; (2 điểm)

d) Có cây xanh, cây kiểng tạo mảng xanh cho đơn vị; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp; (2 điểm)

đ) Thùng rác có nắp đậy, nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, không làm mất vệ sinh, môi trường xung quanh. (2 điểm)

TIÊU CHUẨN 3: Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động; không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống viên chức, người lao động về mọi mặt: (20 điểm)

1. 70% viên chức, người lao động trở lên có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định. **(5 điểm)**

2. Tạo thuận lợi cho viên chức, người lao động về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ người lao động lúc khó khăn, hoạn nạn. **(5 điểm)**

3. Có cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho cán bộ, viên chức, người lao động; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho người lao động. **(5 điểm)**

4. Khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể xuất sắc. **(5 điểm)**

TIÊU CHUẨN 4: Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương: (25 điểm)

1. 100% viên chức và người lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan. **(4 điểm)**

2. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia Cuộc vận động "Vì người nghèo" và các cuộc vận động xã hội từ thiện khác. **(4 điểm)**

3. Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của người lao động theo đúng quy định của pháp luật. **(4 điểm)**

4. Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo đúng quy định của pháp luật. **(4 điểm)**

5. Không có viên chức, người lao động vi phạm Luật Hình sự, vi phạm Luật Giao thông, sinh con thứ 3 trở lên. **(5 điểm)**

6. Không chiếm dụng, sử dụng trái phép lòng lề đường, vỉa hè; không treo, dán áp phích, băng-rôn quảng cáo trái quy định làm ảnh hưởng mỹ quan đô thị. **(4 điểm)**

TIÊU CHUẨN 5: Đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" (quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Bộ Công an) (10 điểm)

II. VỀ XÉT CÔNG NHẬN:

1. Doanh nghiệp đăng ký và đạt từ 95 điểm đến 100 điểm sẽ được xét công nhận "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa".

2. Chủ tịch Liên đoàn Lao động Thành phố ban hành Quyết định công nhận "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa" khi doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn ba (03) năm liên tục./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5054/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục các tuyến đường ưu tiên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 367/TTr-SGTVT ngày 23 tháng 4 năm 2012; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 3826/STP-VB ngày 31 tháng 8 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục các tuyến đường ưu tiên theo quy định của Luật Giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nêu trong Phụ lục được kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố, Thường trực Ban An toàn giao thông Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quy định tại Điều 1 nói trên; đồng thời tổ chức thông báo công khai rộng rãi cho các cơ quan, đơn vị có liên quan biết, thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký; các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thường trực Ban An toàn giao thông Thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Công an

Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ƯU TIÊN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5054/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	TÊN TUYẾN ĐƯỜNG	TỪ . . .	ĐẾN . . .	QUẬN - HUYỆN
I	**TRỤC HƯỚNG TÂM**			
1	Quốc lộ 1	Cầu Đồng Nai	Nút giao cầu vượt Trạm 2	Quận TĐ, 9
		Nguyễn Văn Linh	Ranh Long An	Bình Chánh
2	Quốc lộ 1K	Cầu vượt Linh Xuân	Ranh tỉnh Bình Dương	Quận TĐ
3	Quốc lộ 13	Cầu Bình Triệu	Ranh tỉnh Bình Dương	Quận TĐ
4	Tô Ký	Cầu vượt Quang Trung	Lý Thường Kiệt	12, Hóc Môn
5	Tỉnh lộ 10	An Dương Vương	Ranh Long An	Bình Tân, Bình Chánh
6	Quốc lộ 50	Nguyễn Văn Linh	Ranh Long An	Bình Chánh
7	Đường Rừng Sác	Phà Bình Khánh	Duyên Hải	Cần Giờ
8	Các nhánh đường cao tốc Sài Gòn - Tr. Lương - Cần Thơ			
	- Tuyến nhánh 1	Chợ Đệm	Bình Thuận	Bình Chánh
	- Tuyến nhánh 2	Chợ Đệm	Tân Tạo	Bình Chánh
II	**ĐƯỜNG VÀNH ĐAI**			
1	Quốc lộ 1	Nút giao cầu vượt Trạm 2	Nguyễn Văn Linh	Bình Tân, Bình Chánh, 12
2	Nguyễn Văn Linh	Quốc lộ 1	Nút giao Khu A	Bình Chánh - Q7
3	Vành đai Đông	Nút Khu A	Liên tỉnh lộ 25B	Quận 2
III	**TRỤC XUYÊN TÂM**			
	Trục Bắc - Nam			
1	Trường Chinh	Vòng xoay An Sương	Lý Thường Kiệt	Tân Bình, 12
2	Đường CMT8	Ngã tư Bảy Hiền	VX Phù Đổng Thiên Vương	Quận 10, 3, Tân Bình, 1
3	Nguyễn Thị Nghĩa	VX Phù Đổng Thiên Vương	Đường Phạm Ngũ Lão	Quận 1
4	Nguyễn Thái Học	Đường Trần Hưng Đạo	Cầu Ông Lãnh	Quận 1

5	Hoàng Diệu	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Khánh Hội	Quận 4
6	Khánh Hội	Đường Hoàng Diệu	Cầu Kênh Tẻ	Quận 4
	Trục Đông - Tây			
7	Đường Võ Văn Kiệt	Quốc lộ 1	Đường hầm sông Sài Gòn	Quận 1, 5, 6
8	Đại lộ Đông Tây	Đường hầm sông Sài Gòn	Nút giao Cát Lái	Quận 2
IV	**ĐƯỜNG NỘI ĐÔ**			
1	Xa lộ Hà Nội	Nút giao cầu vượt Trạm 2	Cầu Sài Gòn	Quận 2
2	Hoàng Văn Thụ	Đường CMT8	Đường Phan Đình Phùng	Quận Phú Nhuận, Tân Bình
3	Cộng Hòa	Trường Chinh	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
4	Phan Huy Ích	Trường Chinh	Quang Trung	Gò Vấp, Tân Bình
5	Võ Thị Sáu	Đinh Tiên Hoàng	VX Dân Chủ	Quận 1, 3
7	Đường 3 tháng 2	Cách Mạng Tháng 8	Hồng Bàng	Quận 10
8	Điện Biên Phủ	Lý Thái Tổ	Cầu Điện Biên Phủ	Quận 1, 3, 10
		Cầu Điện Biên Phủ	Cầu Sài Gòn	Quận Bình Thạnh
9	Nguyễn Hữu Cảnh	Cầu Sài Gòn	Tôn Đức Thắng	Quận Bình Thạnh
10	Xô Viết Nghệ Tĩnh	Đài Liệt Sĩ	Cầu Thị Nghè	Quận Bình Thạnh
11	Nguyễn Thị Minh Khai	Cầu Thị Nghè	Nguyễn Văn Cừ	Quận 1, 3
12	An Dương Vương	Tân Hòa Đông	Cầu Mỹ Thuận	Quận 6
13	Hồng Bàng	Ngô Quyền	Vòng xoay Phú Lâm	Quận 6
14	Kinh Dương Vương	Vòng xoay Phú Lâm	Vòng xoay An Lạc	Quận 6
15	Trần Hưng Đạo	QT. Quách Thị Trang	Châu Văn Liêm	Quận 1, 5
16	Quốc lộ 50	Nguyễn Văn Linh	Cầu Nhị Thiên Đường	Bình Chánh - Q8
17	Trần Xuân Soạn	Cầu Rạch Ông	Huỳnh Tấn Phát	Quận 7
18	Tạ Quang Bửu	Nguyễn Thị Tần	Hẻm 2385B	Quận 8
19	Hưng Phú	Cầu Chữ Y	Xóm Củi	Quận 8
20	Nguyễn Thị Thập	Cầu Him Lam	Huỳnh Tấn Phát	Quận 7

21	Phan Văn Trị	Thống Nhất	Nơ Trang Long	Gò Vấp, Bình Thạnh
22	Tôn Đức Thắng	Nguyễn Hữu Cảnh	Hàm Nghi	Quận 1
23	Nguyễn Tất Thành	Cầu Khánh Hội	Cầu Tân Thuận	Quận 4
24	Huỳnh Tấn Phát	Trần Xuân Soạn	Phà Bình Khánh	Quận 7
25	Lê Văn Lương	Trần Xuân Soạn	Cầu Rạch Đĩa 1	Quận 7
26	Quang Trung	Điểm cuối	Lý Thường Kiệt	Hóc Môn
27	Hà Huy Giáp	Cầu Phú Long	Cầu An Lộc	12
28	Nguyễn Kiệm	Hoàng Văn Thụ	Ngã 6 Gò Vấp	Phú Nhuận, Gò Vấp
29	Nguyễn Văn Trỗi	Hoàng Văn Thụ	Cầu Công Lý	Quận Phú Nhuận
30	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Cầu Công Lý	Võ Văn Kiệt	Quận 3
31	Lý Thái Tổ	Nguyễn Thị Minh Khai	3 tháng 2	Quận 3, 10
32	Nguyễn Tri Phương	Trần Hưng Đạo	3 tháng 2	Quận 5, 10
33	Thành Thái	3 tháng 2	Bắc Hải	Quận 10
34	Chánh Hưng	Nguyễn Văn Linh	Cầu Chánh Hưng	Bình Chánh - Q8
35	Lý Thường Kiệt	Hồng Bàng	CMT8	Quận 10, 11
36	Lạc Long Quân	Tân Hóa	Lý Thường Kiệt	Quận 11, Tân Bình
37	Đặng Thúc Vịnh	Quang Trung	Cầu Rạch Tra	Hóc Môn
38	Hà Duy Phiên	Cầu Rạch Tra	Tỉnh lộ 8	Củ Chi
39	Tỉnh lộ 8	Cầu Thầy Cai	Cầu Phú Cường	Củ Chi
40	Tỉnh lộ 7	Cầu Tân Thái	Tỉnh lộ 15	Củ Chi
41	Liên Tỉnh Lộ 25B	Đại lộ Đông Tây	Phà Cát Lái	Quận 2
42	Phạm Thế Hiển	Cầu Rạch Ông	Trịnh Quang Nghị	Quận 8
43	Nguyễn Văn Nghi	Cầu Hang Ngoài	Ngã 6 Gò Vấp	Gò Vấp
44	Lê Quang Định	Bạch Đằng	Cầu Hang Ngoài	Gò Vấp, Bình Thạnh
45	Bùi Công Trừng	Hà Huy Giáp	Đặng Thúc Vịnh	12, Hóc Môn
46	Lê Văn Khương	Quốc lộ 1A	Đặng Thúc Vịnh	12, Hóc Môn
47	Nguyễn Anh Thủ	Lê Văn Khương	Phan Văn Hớn	12, Hóc Môn
48	Dương Công Khi	Ranh Bình Chánh	Quốc lộ 22	Hóc Môn
49	Nguyễn Văn Bứa	Ranh Long An	Quốc lộ 22	Hóc Môn
50	Hương lộ 2	Quốc lộ 22	Ranh Tây Ninh	Củ Chi

51	Nguyễn Xí	Đài Liệt Sĩ	Nơ Trang Long	Quận Bình Thạnh
52	Đinh Bộ Lĩnh	Cầu Bình Triệu	Điện Biên Phủ	Quận Bình Thạnh
53	Bạch Đằng	Nguyễn Kiệm	Đường A75 - Trường Sơn	Quận Tân Bình
54	Phan Đăng Lưu	Bạch Đằng	Hoàng Văn Thụ	Quận Bình Thạnh
55	Nơ Trang Long	Phan Đăng Lưu	Bình Lợi	Quận Bình Thạnh
56	Quốc lộ 13	Đài Liệt Sĩ	Cầu Bình Triệu	Quận Bình Thạnh
57	Nguyễn Văn Linh	Nút giao Khu A	Huỳnh Tấn Phát	Quận 7
58	Song hành Quốc lộ 22	Kênh Tham Lương	Hương lộ 65	12, Hóc Môn
59	Kinh Dương Vương	Vòng xoay Phú Lâm	Vòng xoay An Lạc	Quận Bình Tân

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5063/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2012 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội về ban hành Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Công văn số 2728/BYT-BH ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Bộ Y tế về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Bảo hiểm y tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố tại Tờ trình số 3738/TTr-BHXH ngày 13 tháng 9 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2012 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Bảo hiểm xã

hội Thành phố, Giám đốc các Sở - ngành, đoàn thể thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Ngọc Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2012 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5063/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Sau ba năm triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố, Luật Bảo hiểm y tế đã đi vào cuộc sống, được người lao động và đông đảo người dân có nhu cầu khám, chữa bệnh tích cực tham gia. Việc triển khai Luật đã được thực hiện kịp thời, đồng bộ đến các Sở ngành có liên quan và các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Số người tham gia Bảo hiểm y tế đến nay tăng 21,5% so với trước khi có Luật Bảo hiểm y tế.

Đến hết năm 2011, tại Thành phố Hồ Chí Minh chỉ mới có 63% dân số tham gia Bảo hiểm y tế. Độ bao phủ của chính sách Bảo hiểm y tế còn thấp, ngoài diện bắt buộc và cận nghèo (được Ủy ban nhân dân Thành phố hỗ trợ mua thẻ), chỉ có người bệnh mới tự giác mua Bảo hiểm y tế. Các diện khác (gần 40%) chưa sẵn sàng tham gia vì có thể tự trang trải chi phí chữa bệnh và chưa thực sự hài lòng về chất lượng, sự thuận tiện khi chữa bệnh theo tiêu chuẩn Bảo hiểm y tế, nhận thức về vai trò Bảo hiểm y tế đối với vấn đề sức khỏe của bản thân và gia đình còn hạn chế…

Để sớm khắc phục những tồn tại nêu trên đồng thời tiến tới thực hiện Bảo hiểm y tế toàn dân theo Luật, theo mục tiêu đã được Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ năm khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 xác định: "... Sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế, đổi mới công tác quản lý nhà nước về Bảo hiểm y tế, có chính sách khuyến khích người dân, nhất là người có thu nhập dưới mức trung bình tham gia Bảo hiểm y tế. Đến năm 2020 trên 80% dân số tham gia Bảo hiểm y tế". Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn thành phố giai đoạn 2012 - 2015 và 2016 - 2020 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Thực hiện Bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020; trong đó, đặc biệt lưu ý đến đối tượng thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo; hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và hộ gia đình làm kinh tế cá thể tham gia Bảo hiểm y tế theo Luật. Xác định mức sống trung bình để có phương án hỗ trợ người dân tham gia theo quy định.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn từ năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015:

Phát triển Bảo hiểm y tế toàn dân theo các nhóm đối tượng, đến cuối năm 2015 tỷ lệ tham gia đạt 76% dân số của thành phố. Cụ thể như sau:

- Nhóm 1: tỷ lệ tham gia đạt 85%, gồm có:

+ Người lao động, người quản lý doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Khoản 1, Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế

+ Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ và sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, hạ sĩ quan, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân.

+ Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

+ Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đương nhiệm.

- Nhóm 2: tỷ lệ tham gia đạt 100%, gồm có:

+ Người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng.

+ Người đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

+ Người đã thôi hưởng trợ cấp mất sức lao động đang hưởng trợ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước; công nhân cao su nghỉ việc đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 206/CP ngày 30 tháng 5 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ).

+ Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng.

+ Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp từ ngân sách nhà nước hàng tháng bao gồm các đối tượng theo quy định tại Quyết định số 130/CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) và Quyết định số 111/HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

+ Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

+ Cựu chiến binh đã tham gia kháng chiến từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước theo quy định tại Khoản 6, Điều 5 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh; thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ Bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

+ Người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước là các đối tượng quy định tại Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung, sửa đổi Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước.

+ Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng là các đối tượng quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.

+ Thân nhân của người có công với cách mạng thực hiện theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

+ Thân nhân của các đối tượng quy định tại Điểm a, b và c Khoản 16, Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế.

+ Người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác.

+ Người lao động nghỉ việc đang hưởng chế độ ốm đau theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội do mắc bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Nhóm 3: Tỷ lệ tham gia đạt 60%, gồm có:

+ Người thuộc hộ gia đình nghèo.

+ Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Nhóm 4: Tỷ lệ tham gia đạt 100%: Trẻ em dưới 6 tuổi.

- Nhóm 5: Tỷ lệ tham gia đạt 90%, gồm có:

+ Người nước ngoài đang học tập tại Việt Nam được cấp học bổng từ ngân sách của Nhà nước Việt Nam.

+ Học sinh, sinh viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Nhóm 6: Tỷ lệ tham gia đạt 30%, gồm có:

+ Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp.

+ Thân nhân của người lao động quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế bao gồm: bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ hoặc chồng; bố, mẹ nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp mà người lao động có trách nhiệm nuôi dưỡng và sống trong cùng hộ gia đình.

+ Xã viên hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể.

b) Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020:

Duy trì các mục tiêu đã đạt của giai đoạn 2012 - 2015, tiếp tục phát triển Bảo hiểm y tế các nhóm đối tượng đến năm 2020 có từ 80% dân số thành phố tham gia Bảo hiểm y tế. Cụ thể:

- Nhóm 1: Đạt 90%

- Nhóm 2: Đạt 100%

- Nhóm 3: Đạt 70%

- Nhóm 4: Đạt 100%

- Nhóm 5: Đạt 95%

- Nhóm 6: Đạt 50%

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc thực hiện nghiêm chính sách pháp luật, các chương trình, mục tiêu, kế hoạch về Bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn thành phố

- Bổ sung mục tiêu, kế hoạch thực hiện lộ trình Bảo hiểm y tế toàn dân vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các quận, huyện.

- Các cấp, các ngành phải xem việc thực hiện Bảo hiểm y tế toàn dân là trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội, đảm bảo sức khỏe cộng đồng và thực hiện mục tiêu công bằng xã hội.

- Thực thi đầy đủ chức năng quản lý nhà nước để bảo vệ quyền lợi và đáp ứng nhu cầu của người dân về Bảo hiểm y tế thông qua sự chỉ đạo các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về Bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm kinh phí đóng Bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

2. Tăng cường hoạt động phối hợp của các Sở, ngành, đoàn thể các cấp với cơ quan Bảo hiểm xã hội bằng quy chế cụ thể để triển khai thực hiện Luật Bảo hiểm y tế.

3. Nâng cao năng lực tổ chức triển khai, tạo mọi thuận lợi cho đơn vị sử dụng lao động, người dân đăng ký tham gia Bảo hiểm y tế; tăng cường chất lượng khám, chữa bệnh và điều trị, bảo đảm quyền lợi cho người có thẻ Bảo hiểm y tế

- Đối với Bảo hiểm xã hội Thành phố: Cải cách thủ tục hành chính thực hiện chính sách Bảo hiểm y tế, đảm bảo cấp thẻ và giải quyết kịp thời các chế độ đối với người tham gia Bảo hiểm y tế.

- Đối với các cơ sở khám, chữa bệnh: Tăng cường nhân lực, nâng cao y đức phục vụ người bệnh; nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, công chức; tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; nâng cao chất lượng các dịch vụ y tế tại bệnh viện và các cơ sở khám, chữa bệnh, đảm bảo quyền lợi người có Bảo hiểm y tế; đầu tư trang thiết bị y tế, tăng cường phát triển các kỹ thuật mới để nâng cao chất lượng điều trị cả 2 lĩnh vực lâm sàng và cận lâm sàng.

- Xác định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp phường, xã trong việc tổ chức đại lý thu Bảo hiểm y tế hộ gia đình và đưa chỉ tiêu Bảo hiểm y tế hộ gia đình trên địa bàn vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa phương.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về Bảo hiểm y tế tới các nhóm đối tượng, nhằm nâng cao nhận thức nhân dân về trách nhiệm và quyền lợi trong thực hiện chính sách Bảo hiểm y tế, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, tạo động lực thúc đẩy toàn dân tích cực tham gia

- Hoạt động thông tin, tuyên truyền phải thường xuyên, liên tục, sâu rộng đến tất

cả các nhóm đối tượng với nhiều hình thức phong phú và những cách tiếp cận khác nhau như trao đổi thông tin, trả lời phỏng vấn trên báo chí, đài phát thanh, truyền hình, các trang báo điện tử của cơ quan Bảo hiểm xã hội các địa phương… để cung cấp thông tin, giải đáp thắc mắc hoặc tư vấn cho người dân về Bảo hiểm y tế, bảo đảm các đối tượng tiếp cận đầy đủ các thông tin về chính sách Bảo hiểm y tế và cách thức tham gia.

- Tổ chức tốt kênh thông tin trực tiếp với các chủ doanh nghiệp, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc chăm lo đến sức khỏe người lao động để giúp cho người lao động yên tâm với công việc, từ đó gắn bó với doanh nghiệp. Mặt khác, giúp cho các doanh nghiệp hiểu rõ việc tuân thủ pháp luật, cụ thể là tuân thủ việc tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế cho người lao động là một quy luật tất yếu để hội nhập và phát triển kinh tế trong thời đại hiện nay, nhất là khi Việt Nam đã gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế (WTO).

- Hợp tác thường xuyên và chặt chẽ với các cơ quan truyền thông đại chúng, đây là công cụ đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, làm chuyển biến, nâng cao hiểu biết về chính sách, vai trò và lợi ích của Bảo hiểm y tế đối với mỗi người dân và với toàn xã hội trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an sinh xã hội.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho những người làm công tác quản lý Bảo hiểm y tế và công tác khám chữa bệnh.

5. Tăng cường công tác thanh kiểm tra việc thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế trên địa bàn

- Xây dựng kế hoạch thanh tra, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Luật Bảo hiểm y tế.

- Tăng cường thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo hiểm y tế.

- Tăng cường kiểm tra tại các cơ sở khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế, xử lý kịp thời đối với các hành vi cản trở, gây khó khăn hoặc làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia Bảo hiểm y tế.

6. Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng các cá nhân, đơn vị thực hiện tốt; xử phạt các đơn vị vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch Bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn thành phố.

- Các đơn vị đưa nội dung Kế hoạch Bảo hiểm y tế toàn dân vào chỉ tiêu thi đua hàng năm của cơ quan, đơn vị; cuối năm sơ kết, đánh giá, biểu dương khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

7. Huy động các nguồn lực cho hoạt động phát triển thẻ Bảo hiểm y tế:

Vận động toàn dân tham gia Bảo hiểm y tế, tranh thủ huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho mục tiêu Bảo hiểm y tế toàn dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này trong năm 2012 và những năm tiếp theo, đảm bảo mục tiêu đề ra; thực hiện thanh tra, kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện.

- Tăng cường chất lượng khám, chữa bệnh và điều trị, bảo đảm quyền lợi cho người có thẻ Bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; xây dựng quy trình thủ tục khám chữa bệnh khoa học tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh; đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao y đức, tinh thần, thái độ phục vụ trong cán bộ, công chức, viên chức của ngành để phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra việc thực hiện chính sách Bảo hiểm y tế trên địa bàn; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm pháp luật về Bảo hiểm y tế kịp thời theo thẩm quyền.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế tới các nhóm đối tượng, nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về trách nhiệm và quyền lợi trong thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, tạo động lực thúc đẩy toàn dân tích cực tham gia.

- Có lộ trình chuyển các thẻ Bảo hiểm y tế đang đăng ký tại tuyến tỉnh về tuyến quận, huyện, xã, phường, thị trấn. Tăng cường thẩm định và nâng cao năng lực khám, chữa bệnh tại các trạm y tế xã thuộc các huyện ngoại thành, vùng ven.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội Thành phố thực hiện các giải pháp sử dụng có hiệu quả quỹ khám, chữa bệnh, tránh lãng phí. Trước mắt, Sở Y tế tham khảo ý kiến các hội đồng chuyên môn thống nhất hướng dẫn phác đồ điều trị một số bệnh sử dụng

thuốc giá cao, một số bộ xét nghiệm tiền phẫu thuật, các xét nghiệm trong theo dõi các bệnh lý như sản khoa, cao huyết áp, rối loạn lipid... cho các cơ sở y tế.

- Thực hiện kiểm soát việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế, tiến đến áp dụng cơ chế đấu thầu thuốc tập trung để đảm bảo việc quản lý giá thuốc, vật tư y tế tại các bệnh viện; khuyến cáo các bệnh viện sử dụng thuốc hiệu quả.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội Thành phố và các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp nâng cao năng lực tổ chức triển khai, tạo mọi thuận lợi cho đơn vị sử dụng lao động, người dân đăng ký tham gia Bảo hiểm y tế.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về lao động của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội, Sở Y tế và các sở ngành có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế tới các nhóm đối tượng, nhằm nâng cao nhận thức nhân dân về trách nhiệm và quyền lợi trong thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, tạo động lực thúc đẩy toàn dân tích cực tham gia.

- Tập trung khảo sát thực hiện chính sách lao động từ cấp thành phố đến quận huyện để đảm bảo đồng bộ trong quản lý, nhằm nắm chắc tình hình lao động thuộc diện phải tham gia Bảo hiểm y tế để phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội tổ chức thu và phát hành thẻ đúng quy định.

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện việc xác định tiêu chí hộ gia đình có mức sống trung bình, làm cơ sở cho việc tổ chức vận động, thu Bảo hiểm y tế của nhóm đối tượng thuộc hộ gia đình nông, lâm, ngư, diêm nghiệp.

- Hàng quý, tổng hợp và chuyển danh sách cho Bảo hiểm xã hội Thành phố theo dõi việc tham gia của các doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, các đơn vị đã đi vào hoạt động nhưng chưa tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế cho người lao động.

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội Thành phố kiểm tra việc triển khai thực hiện chính sách Bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi của thành phố. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất phân cấp cho quận, huyện thực hiện Bảo hiểm y tế dành cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội Thành phố triển khai thực hiện Bảo hiểm y tế cho sinh viên, học sinh học nghề tại các cơ sở dạy nghề.

- Phối hợp Sở Tài chính thẩm định dự toán, kinh phí ngân sách đóng Bảo hiểm y tế cho đối tượng được cấp thẻ Bảo hiểm y tế thuộc diện ngân sách thành phố hỗ trợ.

- Chỉ đạo các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện phối hợp cùng các ngành liên quan tổ chức thực hiện tốt Luật Bảo hiểm y tế cho các đối tượng như: Trẻ em dưới 6 tuổi, đối tượng hộ cận nghèo.

3. Bảo hiểm xã hội Thành phố:

- Hướng dẫn quy định về quản lý thu, cấp và quản lý thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng trên địa bàn thành phố. Thực hiện các chế độ, chính sách về Bảo hiểm y tế, quản lý và sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các đoàn thể, các ngành liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức vận động, tuyên truyền về chính sách Bảo hiểm y tế, nhất là quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người tham gia Bảo hiểm y tế.

- Tổ chức kiểm tra, giám định việc thực hiện Bảo hiểm y tế; phối hợp Sở Y tế trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về Bảo hiểm y tế theo quy định.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ các cấp đáp ứng tình hình phát triển Bảo hiểm y tế.

- Phối hợp với các ngành chủ động khai thác có hiệu quả các đối tượng tham gia Bảo hiểm y tế.

- Hàng năm, lập dự toán và tổng hợp số liệu học sinh sinh viên tham gia Bảo hiểm y tế, đề nghị Sở Tài chính cấp chuyển kinh phí thuộc ngân sách Nhà nước hỗ trợ mức đóng Bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên theo Điểm b, Khoản 3, Điều 3 tại Thông tư liên tịch số 09/2009/TT-BYT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2009 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính.

- Định kỳ hàng quý tổ chức đánh giá tình hình sử dụng Quỹ khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế, kịp thời kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền các biện pháp nhằm đảm bảo quyền lợi của người tham gia Bảo hiểm y tế.

- Phối hợp Sở Y tế xem xét nguồn kết dư hàng năm từ quỹ Bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị đầu tư cho cơ sở y tế và các hoạt động về tuyên truyền và thi đua khen thưởng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng các cá nhân, đơn vị thực hiện tốt; xử phạt các đơn vị vi phạm pháp luật về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

4. Sở Tài chính:

- Hàng năm, phối hợp với cơ quan, đơn vị sử dụng lao động; các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp phường, xã, thị trấn: Thẩm định dự toán ngân sách đóng Bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc diện ngân sách thành phố đóng và hỗ trợ đóng theo quy định tại Khoản 2 và Điểm b - Khoản 3, Điều 4 của Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2009 của Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Bảo hiểm y tế, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bố trí ngân sách.

- Hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch này theo quy định.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chỉ đạo các trường công lập, ngoài công lập trên địa bàn thành phố thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Luật Bảo hiểm y tế, đưa chỉ tiêu 100% tham gia Bảo hiểm y tế là một nhiệm vụ trọng tâm cần phải đạt được của nhà trường.

- Tuyên truyền, giáo dục học sinh, sinh viên về ý thức chấp hành pháp luật, trong đó có việc chấp hành Luật Bảo hiểm y tế; giáo dục các em hiểu về ý nghĩa, quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi tham gia Bảo hiểm y tế.

- Phối hợp chặt chẽ với Bảo hiểm xã hội Thành phố trong công tác tuyên truyền, vận động, thu phí và phát hành thẻ Bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên.

- Cùng với Bảo hiểm xã hội thành phố và Sở Y tế củng cố và phát triển mạng lưới y tế trường học để làm tốt công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho học sinh, sinh viên ngay tại trường học, sử dụng kinh phí y tế học đường đúng mục đích quy định.

- Đưa chỉ tiêu tham gia Bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên vào kế hoạch năm học và đánh giá thi đua việc thực hiện pháp luật của các trường học.

6. Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố:

Tổ chức công tác lập danh sách thân nhân cán bộ, chiến sĩ trong ngành, phối hợp chặt chẽ với Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Thành phố để thực hiện việc cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho đối tượng này kịp thời, theo đúng quy định của pháp luật.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Cập nhật tình hình biến động của các doanh nghiệp như danh sách các đơn vị mới đăng ký hoạt động, doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thành phố để cơ quan Bảo hiểm xã hội tổ chức quản lý đơn vị tham gia Bảo hiểm xã hội - Bảo hiểm y tế.

8. Cục Thuế Thành phố:

Cung cấp danh sách các doanh nghiệp đã thực hiện đăng ký thuế trên địa bàn cho Bảo hiểm xã hội Thành phố để phối hợp quản lý chặt chẽ tình hình đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế đối với người lao động.

9. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia Bảo hiểm y tế.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của Thành phố thực hiện tuyên truyền Luật Bảo hiểm y tế, chính sách Bảo hiểm y tế toàn dân với nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, phù hợp với tính chất đặc thù của các loại hình báo đài.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Phối hợp với Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội Thành phố và các đơn vị, địa phương liên quan thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia Bảo hiểm y tế.

11. Sở Nội vụ:

Theo dõi, kiểm tra, đánh giá, kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

12. Đài Truyền hình, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, các cơ quan báo chí, truyền thông:

- Phối hợp với Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội Thành phố và các Sở, ngành liên quan xây dựng chuyên trang, chuyên mục về chính sách Bảo hiểm y tế toàn dân để tuyên truyền đến mọi người dân trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội Thành phố thành lập bộ phận chuyên trách thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách Bảo hiểm y tế toàn dân, trả lời hộp thư truyền hình, xây dựng các chuyên đề giới thiệu về Bảo hiểm y tế toàn dân…

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến chính sách Bảo hiểm y tế toàn dân cho cán bộ, nhân dân.

13. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các đoàn thể:

Phát động phong trào và vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia chương trình Bảo hiểm y tế toàn dân. Vận động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm đóng góp, ủng hộ kinh phí để hỗ trợ cho 100% người nghèo, người cận nghèo của thành phố được tham gia Bảo hiểm y tế.

14. Liên đoàn Lao động Thành phố:

- Tăng cường hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở để kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện luật Bảo hiểm y tế tại các cơ quan, doanh nghiệp, bảo đảm cho người lao động được tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế đầy đủ và hưởng chính sách đúng quy định.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia thanh tra, kiểm tra và phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật lao động, vi phạm quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế của các đơn vị sử dụng lao động, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động.

15. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Tăng cường quản lý, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong việc thực hiện nghiêm chính sách pháp luật, các chương trình, mục tiêu về bảo Bảo hiểm xã hội - Bảo hiểm y tế giai đoạn năm 2012 - 2020 trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm xã hội quận, huyện trong tổ chức thực hiện Luật Bảo hiểm y tế, đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân.

- Chỉ đạo Đài Truyền thanh huyện dành thời lượng phát sóng tuyên truyền, phổ biến các chính sách Bảo hiểm y tế toàn dân cho cán bộ, nhân dân, chú trọng các đối tượng học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, hộ kinh doanh cá thể và nông dân ở khu vực ngoại thành.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch Bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn quận, huyện đảm bảo các mục tiêu đề ra, đưa nội dung thực hiện vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quận, huyện; thực hiện công tác sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

- Bảo đảm kinh phí đóng Bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các ngành thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về Bảo hiểm y tế.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về Bảo hiểm y tế theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện mục tiêu Bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn quản lý; đưa chỉ tiêu dân số tham gia Bảo hiểm y tế vào chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, coi kết quả thực hiện chính sách Bảo hiểm y tế là một chỉ tiêu đánh giá nhiệm vụ chính trị của địa phương.

16. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Khu Công nghệ cao:

- Thường xuyên kiểm tra và có biện pháp đôn đốc việc thực hiện Luật Bảo hiểm y tế của các doanh nghiệp trong khu vực quản lý theo đúng quy định.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các doanh nghiệp có hành vi vi phạm Luật Bảo hiểm y tế. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội Thành phố khởi kiện những doanh nghiệp vi phạm để đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội và các ngành có liên quan tuyên truyền pháp luật về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế đến người sử dụng lao động và người lao động trong khu vực quản lý.

17. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố phải nghiêm túc thực hiện Luật Bảo hiểm y tế; có trách nhiệm báo cáo và trích nộp đầy đủ, kịp thời Bảo hiểm y tế cho người lao động đúng quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành chức năng, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong năm 2012 và những năm tiếp theo nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương, đơn vị. Mỗi 6 tháng và hàng năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố để có chỉ đạo kịp thời nhằm thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn thành phố.

IV. SƠ KẾT, TỔNG KẾT VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này.

1. Chế độ báo cáo:

Hàng năm, trước ngày ngày 10 tháng 01 năm sau, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Bảo hiểm xã hội Thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố chậm nhất ngày 20 tháng 01 năm sau.

2. Sơ kết, tổng kết:

- Giai đoạn 2012 - 2015: Tổ chức tổng kết kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và tình hình tổ chức thực hiện của giai đoạn 2012 - 2015 trong quý I năm 2016.

- Giai đoạn 2016 - 2020: Tổ chức sơ kết vào quý II năm 2018; tổng kết vào quý I năm 2021./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Ngọc Thuận

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1
Điện thoại: 38.233.686
Fax: (84.8) 38.233.694
Email: ttcb@tphcm.gov.vn
Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng